

**PHỤ LỤC 1**

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN  
THÁNG 04 NĂM 2025**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI:**

- Tổng sản lượng tháng: 577.509.158 KWh
- Sản lượng trung bình ngày: 19.250.305 KWh
- Công suất ngày Max: 1025,8 MW
- Công suất ngày Min: 432,5 MW

**II. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:**

| STT | Đơn vị                                   | Pmax (MW) | Pmin (MW) | Sản lượng (kWh) |
|-----|--|-----------|-----------|-----------------|
| 1   | Mặt trời áp mái                          | 245,5     | 0         | 33.437.357      |
| 2   | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | 1,5       | 0         | 161.975         |
| 3   | Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW) | 1,5       | 0         | 247.001         |

**III. DANH MỤC KẾ HOẠCH THAO TÁC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN**

| STT                       | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                   | Đơn vị QL VH            | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú                                      |
|---------------------------|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|-------------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|--|
|                           |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                         |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |  |
| <b>A. LƯỚI ĐIỆN 110KV</b> |  |                           |       |                              |       |  |          |  |                         |                |                      |        |             |              |  |
| 1                         | Cắt điện cô lập ngăn T402 Trạm 110kV Thành Công              | 05-04-25                  | 08h30 | 05-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T402 trạm 110kV Thành Công  | 0        | Ngăn T402 Trạm 110kV Thành Công              | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 2                         | Cắt điện cô lập ngăn T402 trạm 110kV Suối Ngô                | 05-04-25                  | 08h00 | 05-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T402 trạm 110kV Suối Ngô và lắp thiết bị đuổi chim  | 0        | Ngăn T401 trạm 110kV Suối Ngô.               | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 3                         | Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Suối Dộp                | 05-04-25                  | 07h30 | 05-04-25                     | 09h30 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T401 trạm 110kV Suối Dộp và lắp thiết bị đuổi chim  | 0        | Ngăn T401 trạm 110kV Suối Dộp                | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 4                         | Cắt điện cô lập ngăn T402 trạm 110kV Suối Dộp                | 05-04-25                  | 09h30 | 05-04-25                     | 11h30 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T402 trạm 110kV Suối Dộp và lắp thiết bị đuổi chim  | 0        | Ngăn T402 trạm 110kV Suối Dộp                | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 5                         | Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Tân Biên                | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T401 trạm 110kV Tân Biên và lắp thiết bị đuổi chim  | 0        | Ngăn T401 trạm 110kV Tân Biên.               | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 6                         | Cắt điện cô lập ngăn T402 Trạm 110kV Phước Đức               | 12-04-25                  | 08h30 | 12-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T402 trạm 110kV Phước Đức   | 0        | Ngăn T402 Trạm 110kV Phước Đức               | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 7                         | Cắt điện cô lập đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 171 BourBon | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 18h00 | Vệ sinh sứ, kiểm tra siết lại các phụ kiện dây dẫn, dây chống sét và xử lý khiếm khuyết nếu phát hiện đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 171 BourBon | 0        | Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 171 BourBon | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Kết hợp công tác Truyền tải điện Miền Đông 2 |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                    | Đơn vị QLVH             | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú  |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|---|-------------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|--|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |   |                         |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |  |
| 8   | Cắt điện cô lập ngăn T101, 131, MBA T1, 431, T402, TD41 trạm 110kV Tân Hưng.   | 13-04-25                  | 06h00 | 13-04-25                     | 18h00 | - Thí nghiệm CBM năm 2025 ngăn 131, MBA T1, 431, T101; cấp ngầm ngăn T402 và MBA TD41 trạm 110kV Tân Hưng<br>- Tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị toàn trạm 110kV Tân Hưng. | 0        | - Ngăn T101, 131, MBA T1, 431, T402, TD41 trạm 110kV Tân Hưng | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Chuyển điện C42 cấp điện C41 trạm 110kV Tân Hưng |
| 9   | Đóng MC 473 trạm 110kV Hòa Thành.  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 10h00 | Đóng điện ngăn 473 trạm 110kV Hòa Thành   | 0        | Không mất điện  | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt                |
| 10  | Đóng MC 479 trạm 110kV Hòa Thành.  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 10h00 | Đóng điện ngăn 479 trạm 110kV Hòa Thành   | 0        | Không mất điện  | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt                |
| 11  | - Đóng MC 478 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Cắt MC 477 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Đóng MC 477 trạm 110kV Hòa Thành<br>- Cắt MC 478 trạm 110kV Hòa Thành     | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 10h00 | Chuyển điện khép vòng tuyến 478HT cấp điện tuyến 477HT và ngược lại để đóng điện MC 478 trạm 110kV Hòa Thành  | 0        | Không mất điện  | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 12  | - Đóng MC 475 trạm 110kV Hòa Thành.<br>- Cắt MC 476 trạm 110kV Hòa Thành.<br>- Đóng MC 476 trạm 110kV Hòa Thành.<br>- Cắt MC 475 trạm 110kV Hòa Thành. | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 10h00 | Chuyển điện khép vòng tuyến 475HT cấp điện tuyến 476HT để đóng điện MC 475 trạm 110kV Hòa Thành   | 0        | Không mất điện  | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 13  | Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Tân Hưng  | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T401 trạm 110kV Tân Hưng và lắp thiết bị đuôi chim   | 0        | Ngăn T401 trạm 110kV Tân Hưng.                                | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 14  | Cắt điện cô lập ngăn T401 Trạm 110kV Phước Đông  | 19-04-25                  | 08h30 | 19-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T401 trạm 110kV Phước Đông   | 0        | Ngăn T401 Trạm 110kV Phước Đông                               | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 15  | Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Thạnh Đức   | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T401 trạm 110kV Thạnh Đức và lắp thiết bị đuôi chim  | 0        | Ngăn T401 trạm 110kV Suối Dộp                                 | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 16  | Cắt điện cô lập ngăn T402 trạm 110kV Thạnh Đức   | 19-04-25                  | 13h30 | 19-04-25                     | 14h30 | Bảo dưỡng giàn tụ bù T402 trạm 110kV Thạnh Đức và lắp thiết bị đuôi chim  | 0        | Ngăn T402 trạm 110kV Suối Dộp                                 | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |

| STT                      | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện  | Đơn vị QL VH            | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú  |
|--------------------------|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|---|-------------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|--|
|                          |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |   |                         |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |  |
| 17                       | Cắt điện cô lập đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 18h00 | Thay sứ bê, vệ sinh sứ, kiểm tra siết lại các phụ kiện dây dẫn, dây chống sét và xử lý khiếm khuyết nếu phát hiện đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2  | 0        | Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2  | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Kết hợp công tác Truyền tải điện Miền Đông 2       |
| 18                       | Cắt điện cô lập ngăn 131, MBA T1, 431 trạm 110kV Thành Công   | 20-04-25                  | 06h00 | 20-04-25                     | 15h00 | - Thí nghiệm CBM năm 2025 ngăn 131, MBA T1, 431 trạm 110kV Thành Công<br>- Tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị toàn trạm 110kV Thành Công.   | 0        | Ngăn 131, MBA T1, 431 trạm 110kV Thành Công   | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            | Chuyển điện C42 cấp điện C41 trạm 110kV Thành Công |
| 19                       | Cắt điện cô lập ngăn T401 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng   | 26-04-25                  | 08h30 | 26-04-25                     | 16h00 | Bảo dưỡng gián tụ bù T401 trạm 110kV KCN Trảng Bàng   | 0        | Ngăn T401 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng   | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| 20                       | - Cắt điện cô lập toàn trạm 110kV Phước Đức.<br>- Cắt điện cô lập đường dây 110kV 171 Phước Đức - 171 Bàu Đồn.<br>- Cắt điện cô lập đường dây 110kV 172 Phước Đức - 171 Phước Đông. | 30-04-25                  | 06h00 | 30-04-25                     | 18h00 | - Thí nghiệm CBM năm 2025 thiết bị trạm 110kV Phước Đức.<br>- Tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị toàn trạm 110kV Phước Đức.<br>- Thay chuỗi sứ phòng, vệ sinh sứ, kiểm tra siết lại các phụ kiện dây dẫn và xử lý khiếm khuyết nếu phát hiện Đường dây 110kV 171 Phước Đức - 171 Bàu Đồn. | 0        | - Toàn trạm 110kV Phước Đức.<br>- Đường dây 110kV 171 Phước Đức - 171 Bàu Đồn<br>- Đường dây 110kV 172 Phước Đức - 171 Phước Đông | Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |  |
| <b>B. LƯỚI ĐIỆN 22KV</b> |   |                           |       |                              |       |   |          |   |                         |                |                      |        |             |              |  |
| 1                        | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 53/142/33P/31P/12 Phước Dân 6 tuyến 478BC  | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 53/142/33P/31P/12 tuyến 478BC   | 3        | Áp Phước Dân xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng   | ĐL Bến Cầu              | 87             | 1,1427               | 0,0021 | 0,034       | 309          |  |
| 2                        | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 127/1 Ninh Bình-T.127/1 tuyến 471HT  | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới điện hạ áp 1 pha lên 3 pha các nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 122b/39, trụ 122b/41, trụ 122b/44 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT  | 6        | Áp Ninh Bình xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu      | 300            | 3,0082               | 0,0056 | 0,120       | 1.080        |  |
| 3                        | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B trụ 4/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN  | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 400kVA Cao Thượng Phẩm B trụ 4/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN   | 14       | Khu phố Long Thời phường Long Thành Bắc   | ĐL Hòa Thành            | 351            | 3,4388               | 0,0064 | 0,262       | 2.356        |  |
| 4                        | Cắt LBFCO trụ 58B/65/1 Tà Chanh tuyến 476TBI  | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM các trạm 58B/65/9, trụ 58B/65/37, xử lý khiếm khuyết lưới điện   | 6        | Áp Thạnh Thọ xã Thạnh Bình  | ĐL Tân Biên             | 90             | 1,1661               | 0,0022 | 0,206       | 1.852        |  |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                    | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|---|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |   |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 5   | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 121/20/12/10 NT Tân Hưng 14 tuyến 477TH       | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 25kVA trụ 121/20/12/10 NT Tân Hưng 14 tuyến 477TH   | 2        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 30             | 0,2872               | 0,0005 | 0,069       | 617          |         |
| 6   | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 121/24 NT Tân Hưng 13 tuyến 477TH             | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 50kVA trụ 121/24 NT Tân Hưng 13 tuyến 477TH   | 4        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 80             | 0,7660               | 0,0014 | 0,137       | 1.235        |         |
| 7   | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 121/60 D14-1 tuyến 477TH                      | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 25kVA trụ 121/60 D14-1 tuyến 477TH  | 2        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 24             | 0,2298               | 0,0004 | 0,069       | 617          |         |
| 8   | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 121/60 D14-4 tuyến 477TH                      | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 25kVA trụ 121/60 D14-4 tuyến 477TH  | 2        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 9   | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 121/60/6 D14-6 tuyến 477TH                    | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 25 trụ 121/60/6 D14-6 tuyến 477TH   | 2        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 18             | 0,1723               | 0,0003 | 0,069       | 617          |         |
| 10  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 121/60/9 D14-7 tuyến 477TH                    | 01-04-25                  | 08h00 | 01-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 50kVA trụ 121/60/9 D14-7 tuyến 477TH  | 4        | Áp Tân Lợi xã Tân Phú                         | ĐL Tân Châu   | 46             | 0,4404               | 0,0008 | 0,137       | 1.235        |         |
| 11  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 53/142/6/48 Áp A5 5 tuyến 478BC               | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 53/142/6/48 tuyến 478BC   | 3        | Áp Phước Bình xã Phước Chỉ thị xã Trảng Bàng  | ĐL Bến Cầu    | 90             | 0,4597               | 0,0022 | 0,034       | 120          |         |
| 12  | Cắt LBFCO trụ 53/58/1 và tháo hotline trụ 53/58 Bình Quới tuyến 478BC                | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 53/58/1 đến trụ 58/26 tuyến 478BC   | 25       | Áp Bình Quới xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng  | ĐL Bến Cầu    | 568            | 7,4604               | 0,0138 | 0,286       | 2.572        |         |
| 13  | Cắt Recloser và DS 3pha trụ 186/46/20/46/1 nhánh rẽ 22kV Châu Tiểu Phụng tuyến 473SD | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT, 3VT trung thế và công tơ 3 pha điện tử định kỳ trạm 1000kVA trụ 186/18/20/46/11/2 Công ty TNHH Năng lượng Thiên Hoa, trạm 1000kVA trụ 186/18/20/46/14 Châu Tiểu phụng tuyến 473SD | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH Năng lượng Thiên Hoa | ĐL Châu Thành | 1              | 0,0072               | 0,0000 | 0,069       | 120          |         |
| 14  | Cắt 3LBFCO trụ 104/162B/1P Đồn Biên Phòng LỒ Gò tuyến 475TBI                         | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Dựng trụ xen lưới, lắp đặt TBA 25kVA trụ 104/162B/1AP, xử lý khiếm khuyết lưới điện   | 12       | Áp Hòa Bình xã Hòa Hiệp                       | ĐL Tân Biên   | 304            | 3,9388               | 0,0073 | 0,412       | 3.704        |         |
| 15  | Cắt 3FCO TBA 3x25kVA trụ 319/26 Trại giam Cây Cày - Phân trại 3 tuyến 471TBI         | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 11h00 | Thay công tơ, CT nâng công suất tải TBA 3x25kVA trụ 319/26 Trại giam Cây Cày - Phân trại 3 tuyến 471TBI   | 1        | Trại giam Cây Cày - Phân trại 3               | ĐL Tân Biên   | 1              | 0,0043               | 0,0000 | 0,034       | 103          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 16  | Cắt 3FCO TBA 3x25kVA trụ 140/7B/5/5B/1 Công ty TNHH MTV Cơ khí Thành Thành Tâm tuyến 471TBI   | 02-04-25                  | 11h00 | 02-04-25                     | 12h00 | Thay công tơ lệch thời gian TBA 3x25kVA trụ 140/7B/5/5B/1 Công ty TNHH MTV Cơ khí Thành Thành Tâm tuyến 471TBI   | 1        | Công ty TNHH MTV Cơ khí Thành Thành Tâm   | ĐL Tân Biên    | 1              | 0,0014               | 0,0000 | 0,034       | 34           |         |
| 17  | Cắt 3FCO TBA 3x25kVA trụ 99/5/1 BQL dự án ĐTXD ngành NN và PT NT tuyến 478TBI                 | 02-04-25                  | 15h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thay công tơ lệch thời gian TBA 3x25kVA trụ 99/5/1 BQL dự án ĐTXD ngành NN và PT NT tuyến 478TBI   | 1        | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường | ĐL Tân Biên    | 1              | 0,0029               | 0,0000 | 0,034       | 69           |         |
| 18  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 122B/6 Tân Xuân 18 tuyến 477TH                         | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 50kVA trụ 122B/6 Tân Xuân 18 tuyến 477TH   | 4        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 68             | 0,6511               | 0,0012 | 0,137       | 1.235        |         |
| 19  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 124 Tân Xuân 10 tuyến 477TH                            | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 25kVA trụ 124 Tân Xuân 10 tuyến 477TH  | 2        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 25             | 0,2394               | 0,0004 | 0,069       | 617          |         |
| 20  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 124/1 Tân Xuân 2 tuyến 477TH                         | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 37,5kVA trụ 124/1 Tân Xuân 2 tuyến 477TH   | 3        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 26             | 0,2489               | 0,0005 | 0,103       | 926          |         |
| 21  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 127 Tân Xuân 14 tuyến 477TH                            | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 50kVA trụ 127 Tân Xuân 14 tuyến 477TH  | 4        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 73             | 0,6989               | 0,0013 | 0,137       | 1.235        |         |
| 22  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 132 Tân Xuân 8-1 tuyến 477TH                           | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 75kVA trụ 132 Tân Xuân 8-1 tuyến 477TH   | 6        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 143            | 1,2170               | 0,0025 | 0,206       | 1.646        |         |
| 23  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 135/1 Tân Xuân 12 tuyến 477TH                        | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 37,5 trụ 135/1 Tân Xuân 12 tuyến 477TH   | 3        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 59             | 0,5021               | 0,0010 | 0,103       | 823          |         |
| 24  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 136 Tân Xuân 3 tuyến 477TH                             | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 75kVA trụ 136 Tân Xuân 3 tuyến 477TH   | 6        | Áp Tân Xuân xã Tân Phú                    | ĐL Tân Châu    | 101            | 0,8596               | 0,0018 | 0,206       | 1.646        |         |
| 25  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 7B Lộ ra tuyến 479TN                                 | 02-04-25                  | 08h00 | 02-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 7B/10, cắt dừng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 7B đến trụ 7B/10 tuyến 479TN | 2        | Khu phố Ninh Trung phường Ninh Sơn        | ĐL TP Tây Ninh | 73             | 0,6587               | 0,0012 | 0,069       | 617          |         |
| 26  | Cắt LBFCO trụ 48B/1 An Khương tuyến 474TB<br>Cắt CB trạm 250kVA trụ 48B An Khương tuyến 474TB | 02-04-25                  | 07h30 | 02-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 48B/1 đến trụ 48B/5  | 3        | Khu phố An Khương phường An Tịnh          | ĐL Trảng Bàng  | 206            | 2,0089               | 0,0035 | 0,103       | 977          |         |
| 27  | Cắt FCO trụ 50B An Khương tuyến 474TB   | 02-04-25                  | 07h30 | 02-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 50B/1 đến trụ 50B/5  | 2        | Khu phố An Khương phường An Tịnh          | ĐL Trảng Bàng  | 163            | 1,5896               | 0,0028 | 0,023       | 217          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                    | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 28  | Cắt LBFCO trụ 53/66/1 và tháo hotline trụ 53/66 Bình Phước tuyến 478BC     | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 53/66/1 đến trụ 66/14 tuyến 478BC  | 25       | Áp Bình Phước xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu    | 621            | 8,1565               | 0,0151 | 0,286       | 2.572        |         |
| 29  | Cắt LBFCO trụ 104/1/38/5/1 Bàu Tép 6 tuyến 476BC                           | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 104/1/38/5/3 tuyến 476BC   | 3        | Áp Bàu Tép xã Tiên Thuận                      | ĐL Bến Cầu    | 112            | 1,4711               | 0,0027 | 0,034       | 309          |         |
| 30  | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 40/15 Trại Dầu 1 tuyến 471SD | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 17h00 | Bàn giao công ty TNHH Phước Mai thi công dựng trụ, lắp hoàn chỉnh trạm biến áp 50kVA trụ 40/16/17, kéo dây sang lưới hạ áp từ trụ 40/16/2 đến trụ 40/16/17, từ trụ 40/16/17/8T đến trụ 40/16/17/7P tuyến 471SD | 1        | Áp Xóm Mới 2 xã Trí Bình                      | ĐL Châu Thành | 81             | 0,7568               | 0,0014 | 0,011       | 103          |         |
| 31  | Cắt 3LBFCO trụ 50/1 và tháo 3 hotline trụ 50 Thanh Tây tuyến 471TBI        | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 17h00 | Dựng trung trung áp xen lưới, lắp đặt phụ kiện từ trụ 50/1 đến trụ 50/44/61; xử lý khiếm khuyết lưới điện  | 10       | Khu phố 1 thị trấn; áp Thanh Tây xã Thanh Tây | ĐL Tân Biên   | 674            | 8,7327               | 0,0162 | 0,343       | 3.087        |         |
| 32  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 50/44/6/15 tuyến 471TBI                             | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 09h00 | Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 50/44/6/15   | 0        | Áp Thanh Tây xã Thanh Tây                     | ĐL Tân Biên   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 33  | Cắt 2FCO trạm 2x25kVA trụ 50/44 tuyến 471TBI                               | 03-04-25                  | 09h00 | 03-04-25                     | 10h00 | Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 50/44  | 0        | Áp Thanh Tây xã Thanh Tây                     | ĐL Tân Biên   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 34  | Cắt 2FCO trạm 25kVA + 50kVA trụ 50/44/13 tuyến 471TBI                      | 03-04-25                  | 10h00 | 03-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 50/44/13   | 0        | Áp Thanh Tây xã Thanh Tây                     | ĐL Tân Biên   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 35  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 50/24 tuyến 471TBI                                  | 03-04-25                  | 13h30 | 03-04-25                     | 14h30 | Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 50/24  | 0        | Áp Thanh Tây xã Thanh Tây                     | ĐL Tân Biên   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 36  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 50/24/13 tuyến 471TBI                               | 03-04-25                  | 14h30 | 03-04-25                     | 15h30 | Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 50/24/13   | 0        | Áp Thanh Tây xã Thanh Tây                     | ĐL Tân Biên   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 37  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 158/6 Tân Tây 17 tuyến 477TH      | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 37,5kVA trụ 158/6 Tân Tây 17 tuyến 477TH   | 3        | Áp Tân Tây xã Tân Hưng                        | ĐL Tân Châu   | 63             | 0,5362               | 0,0011 | 0,103       | 823          |         |
| 38  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 158/8 Tân Tây 3 tuyến 477TH       | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 37,5kVA trụ 158/8 Tân Tây 3 tuyến 477TH  | 3        | Áp Tân Tây xã Tân Hưng                        | ĐL Tân Châu   | 53             | 0,4511               | 0,0009 | 0,103       | 823          |         |
| 39  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 158/15 Tân Tây 24 tuyến 477TH       | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 75 trụ 158/15 Tân Tây 24 tuyến 477TH   | 6        | Áp Tân Tây xã Tân Hưng                        | ĐL Tân Châu   | 113            | 0,9617               | 0,0020 | 0,206       | 1.646        |         |
| 40  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 159 Tân Tây 37 tuyến 477TH          | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 16h00 | Thí nghiệm CBM thiết bị và trạm 50kVA trụ 159 Tân Tây 37 tuyến 477TH   | 4        | Áp Tân Tây xã Tân Hưng                        | ĐL Tân Châu   | 31             | 0,2638               | 0,0005 | 0,137       | 1.097        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                     | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 41  | Cắt LBFCO trụ 19B/28/1 và tháo hotline trụ 19B/28 Trần Văn Trà tuyến 475TN                      | 03-04-25                  | 08h00 | 03-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 160kVA trụ 19B/28/38, trạm 250kVA trụ 19B/28/19, trụ 19B/28/53 cắt dùng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 19B/28/1 đến trụ 19B/28/53 tuyến 475TN | 8        | Áp Tân Hòa xã Tân Bình   | ĐL TP Tây Ninh | 191            | 1,7236               | 0,0032 | 0,274       | 2.469        |         |
| 42  | Cắt LBFCO trụ 59B/1 và tháo hotline trụ 59B tuyến 477TB   | 03-04-25                  | 07h30 | 03-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/6   | 11       | Khu phố Lộc Trát phường Gia Lộc                                | ĐL Trảng Bàng  | 344            | 3,3547               | 0,0059 | 0,126       | 1.194        |         |
| 43  | Cắt LBFCO trụ 53/100/6P Phước Bình tuyến 478BC  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 53/100/6P/1 đến trụ 6P/5 tuyến 478BC  | 12       | Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã trảng Bàng                    | ĐL Bến Cầu     | 356            | 4,6759               | 0,0087 | 0,137       | 1.234        |         |
| 44  | Cắt LBFCO trụ 53/117/10/52/3/1 Áp A4 3 tuyến 478BC  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 11h30 | - Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 53/117/10/52/3/6 tuyến 478BC<br>- Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 53/117/10/52/3/13 tuyến 478BC   | 3        | Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã trảng Bàng                    | ĐL Bến Cầu     | 88             | 0,4495               | 0,0021 | 0,034       | 120          |         |
| 45  | Cắt LBFCO trụ 41/1 và tháo hotline trụ 41 Áp Voi tuyến 478BC                                    | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 tuyến 478BC  | 30       | Áp Voi xã An Thạnh   | ĐL Bến Cầu     | 785            | 10,3106              | 0,0191 | 0,343       | 3.086        |         |
| 46  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/65 Phước Đông 3 tuyến 477BC                          | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 234/65 tuyến 477BC  | 2        | Áp Phước Đông xã Long Phước                                    | ĐL Bến Cầu     | 56             | 0,7355               | 0,0014 | 0,023       | 206          |         |
| 47  | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 104B/1 Trung Tâm Viễn Thông Bến Cầu tuyến 476BC                       | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thay công tơ và 3CT định kỳ khách hàng Trung Tâm Viễn Thông Bến Cầu, trụ 104B/1 tuyến 476BC   | 3        | Khách hàng Trung Tâm Viễn Thông Bến Cầu                        | ĐL Bến Cầu     | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 48  | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 98/4/1 Trường THPT Nguyễn Huệ tuyến 476BC                              | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thay CT định kỳ khách hàng Trường THPT Nguyễn Huệ, trụ 98/4/1 tuyến 476BC   | 2        | Khách hàng Trường THPT Nguyễn Huệ                              | ĐL Bến Cầu     | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 49  | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 73B/1 Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tuyến 479BC | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, trụ 73B/1 tuyến 479BC  | 3        | Khách hàng Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | ĐL Bến Cầu     | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 50  | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 104/1/38/1B/1 CN DNTN Phi Thuyền 3 tuyến 476BC                        | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng CN DNTN Phi Thuyền 3, trụ 104/1/38/1B/1 tuyến 476BC   | 2        | Khách hàng CN DNTN Phi Thuyền 3                                | ĐL Bến Cầu     | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 51  | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 53/32 Xóm Mới 1-2 tuyến 474SD   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bản giao công ty TNHH Phước Mai thi công kéo dây sang lưới hạ áp từ trụ 53/28B đến trụ 53/39, từ trụ 53/37 đến trụ 53/37/12, từ trụ 53/37/4 đến trụ 53/37/4/7T, từ trụ 53/36b đến trụ 53/36b/5 tuyến 474SD | 1        | Áp Xóm Mới 1 xã Trí Bình   | ĐL Châu Thành      | 49             | 0,4578               | 0,0008 | 0,011       | 103          |         |
| 52  | Cắt Recloser trụ 341/1 và DS 3pha trụ 341/1B nhánh rẽ 22kV Phước Hưng tuyến 478SD   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 11h30 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 341/30C nhánh rẽ 22kV Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đồng Nhứt tuyến 478SD  | 1        | Áp 1, 2, 3 xã Phước Vinh   | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 53  | Cắt 3LBFCO trụ 341/30C nhánh rẽ 22kV Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đồng Nhứt tuyến 478SD  | 04-04-25                  | 13h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 341/30C/1 nhánh rẽ 22kV Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đồng Nhứt tuyến 478SD  | 1        | Khách hàng: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Đồng Nhứt  | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 54  | - Cắt LBS và DS trụ 93 Ninh Hưng tuyến 477HT.<br>- Cắt LBS và DS trụ 120 Ninh Phú tuyến 471HT, 477HT (LBS đang cắt)<br>- Cắt 3LTD trụ 76 Bàu Năng tuyến 474TN (hướng về trụ 75)   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì thiết bị REC, 3LTD trụ 76 Bàu Năng tuyến 477HT   | 70       | Áp Ninh Thuận, Ninh Hiệp, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu.  | ĐL Dương Minh Châu | 4610           | 46,2258              | 0,0856 | 2,401       | 21.606       |         |
| 55  | - Cắt REC và 3LTD trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT<br>- Cắt LBS và DS trụ 141 Cầu K13 tuyến 471HT, 477HT (LBS đang cắt)<br>- Cắt LBS và DS trụ 120 Ninh Phú tuyến 471HT, 477HT (LBS đang cắt)<br>- Cắt REC và DS trụ 26 Ninh Bình tuyến 471HT, 478TN (REC đang cắt)<br>- Cắt REC trụ 48B/2 và DS trụ 48B/3 Áp Láng tuyến 471HT, 476HT (REC đang cắt) | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì thiết bị REC trụ 26 Ninh Bình tuyến 471HT, 478TN   | 310      | Xã Chà Là; áp Ninh Hòa, Ninh Bình, Ninh An xã Bàu Năng; áp Khởi Nghĩa, Khởi An xã Cầu Khởi; xã Phan; xã Suối Đá (trừ áp Phước Lợi 2, Phước Bình 1, Phước Bình 2), huyện Dương Minh Châu. | ĐL Dương Minh Châu | 12738          | 127,7277             | 0,2365 | 10,631      | 95.682       |         |
| 56  | Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 117 Bàu Năng 11 tuyến 471HT  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 117 Bàu Năng 11 tuyến 471HT  | 6        | Áp Ninh Bình, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 172            | 1,7247               | 0,0032 | 0,120       | 1.080        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 57  | Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 114 Bàu Năng-F tuyến 471HT   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 114 Bàu Năng-F tuyến 471HT   | 6        | Áp Ninh Bình, Ninh An, Ninh Phú xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 142            | 1,4239               | 0,0026 | 0,120       | 1.080        |         |
| 58  | Cắt MC 474TĐ và đóng DTĐ 474-76 trạm 110kV Thanh Đức<br>Cắt LBS trụ 111, DS trụ 111B Cầu Bàu Nâu tuyến 474TĐ<br>Cắt LBS và DS trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ<br>Cắt 3LTD trụ 27 tuyến 476TĐ | 04-04-25                  | 07h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Thi công Lắp phụ kiện, thiết bị, kéo dây trung áp từ trụ 01 đến trụ 110B tuyến 474TĐ   | 80       | Áp Bến Mương, Bến Đình, Trà Võ, Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng xã Thanh Đức; áp Cẩm An, Cẩm Bình xã Cẩm Giang | ĐL Gò Dầu          | 2112           | 21,4940              | 0,0358 | 1,584       | 27.400       |         |
| 59  | Cắt 3LBFCO trụ 103/1, tháo 3hotline trụ 103 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN   | 04-04-25                  | 07h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Công ty TNHH Năng lượng Xanh Sơn Anh thi công kéo dây trung áp, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 103/1 đến trụ 103/21, từ trụ 103/13 đến trụ 103/5A Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 28       | Áp Trường Lưu, Trường Phú xã Trường Đông   | ĐL Hòa Thành       | 948            | 9,2877               | 0,0172 | 0,524       | 4.712        |         |
| 60  | Đóng LBS trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 474TBI, 478SD<br>Cắt LBS trụ 104/101B và DS trụ 104/102 Hòa Đông A tuyến 475TBI   | 04-04-25                  | 06h00 | 04-04-25                     | 06h30 | Chuyển điện tuyến 475TBI nhận điện tuyến 478SD   | 70       | Không mất điện   | ĐL Tân Biên        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 61  | Đóng DS trụ 104/102 và LBS trụ 104/101B Hòa Đông A tuyến 475TBI<br>Cắt LBS trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 474TBI, 478SD   | 04-04-25                  | 17h00 | 04-04-25                     | 17h30 | Chuyển điện về kết lưới ban đầu  | 70       | Không mất điện   | ĐL Tân Biên        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 62  | Cắt REC và DS trụ 104/37 Hòa Hiệp tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 07h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Dựng trụ trung áp xen lưới từ trụ 104/54 đến trụ 104/101A, thay DS trụ 104/56B   | 80       | Áp Cầu xã Tân Phong; áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp   | ĐL Tân Biên        | 858            | 12,3518              | 0,0206 | 2,744       | 27.436       |         |
| 63  | Cắt REC và 3LTD trụ 104/159B/1 Sầm Nhứt tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 07h00 | 04-04-25                     | 17h30 | Giảm tải tuyến 475TBI, bảo trì vệ sinh đường dây trung áp và Recloser  | 160      | DNTN Sầm Nhứt  | ĐL Tân Biên        | 1              | 0,0151               | 0,0000 | 5,487       | 57.615       |         |
| 64  | Cắt REC trụ 104/150/1 Hồng Cúc tuyến 475TBI   | 04-04-25                  | 07h00 | 04-04-25                     | 17h30 | Giảm tải tuyến 475TBI  | 30       | DNTN Hồng Cúc  | ĐL Tân Biên        | 1              | 0,0151               | 0,0000 | 1,029       | 10.803       |         |
| 65  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 104/59 tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 09h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/59   | 0        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp  | ĐL Tân Biên        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 66  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 104/65 tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 09h00 | 04-04-25                     | 10h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/65   | 0        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp  | ĐL Tân Biên        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện          | Đơn vị QLVH | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|-------------------------------------|-------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |                                     |             |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 67  | Cắt 3LFCO trạm 750kVA trụ 104/78B/1 tuyến 475TBI   | 04-04-25                  | 10h00 | 04-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/78B/1   | 0        | Thùy lợi Phước Hòa                  | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 68  | Cắt 2FCO trạm 2x50kVA trụ 104/56B/3/11 tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 13h30 | 04-04-25                     | 14h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/56B/3/11  | 0        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp           | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 69  | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 104/58/17 tuyến 475TBI  | 04-04-25                  | 14h30 | 04-04-25                     | 15h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/56/17   | 0        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp           | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 70  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 104/94/9/1 tuyến 475TBI   | 04-04-25                  | 15h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 104/94/9/1  | 0        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp           | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 71  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 246/18 tuyến 471TBI   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 09h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 246/18  | 0        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 72  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 246/34 tuyến 471TBI   | 04-04-25                  | 09h00 | 04-04-25                     | 10h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 246/34  | 0        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 73  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 246/34/9 tuyến 471TBI   | 04-04-25                  | 10h00 | 04-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 246/34/9  | 0        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 74  | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 246/58 tuyến 471TBI   | 04-04-25                  | 13h30 | 04-04-25                     | 14h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 246/58  | 0        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 75  | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 198 tuyến 471TBI  | 04-04-25                  | 14h30 | 04-04-25                     | 15h30 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 198   | 1        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 47             | 0,0677               | 0,0011 | 0,034       | 34           |         |
| 76  | Cắt FCO trạm 2x50kVA trụ 198/4 tuyến 471TBI  | 04-04-25                  | 15h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM trạm trụ 198/4   | 2        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 136            | 0,2937               | 0,0033 | 0,069       | 103          |         |
| 77  | Cắt MC 473 và đóng DND 473-76TBI trạm 110/22kV Tân Biên<br>Cắt DS trụ 57 Bến xe Tân Biên tuyến 471TBI, 473TBI<br>Cắt REC và 3LTD trụ 283/5 Xa Mát tuyến 473TBI | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Trồng trụ trung áp xe lưới, lắp đặt phụ kiện từ trụ 30 đến trụ 44; xử lý khiếm khuyết lưới điện | 150      | Khu phố 2, 7 thị trấn               | ĐL Tân Biên | 987            | 12,7880              | 0,0237 | 5,144       | 46.298       |         |
| 78  | Cắt LBFCO trụ 246/8 Tân Tiến tuyến 471TBI  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Tháp đà, thay trụ trung áp 246/18, căng dây hạ áp, xử lý khiếm khuyết lưới điện                 | 6        | Áp Tân Tiến xã Tân Lập              | ĐL Tân Biên | 127            | 1,6455               | 0,0030 | 0,206       | 1.852        |         |
| 79  | Cắt FCO TBA 50kVA trụ 30/10/1 Trường Trần Phú 2 tuyến 474TBI   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 10h00 | Thay công tơ, CT nâng công suất tải TBA 50kVA trụ 30/10/1 Trường Trần Phú 2 tuyến 474TBI        | 1        | Trường trung học phổ thông Trần Phú | ĐL Tân Biên | 1              | 0,0029               | 0,0000 | 0,034       | 69           |         |
| 80  | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 121/14B/1 Phân vi sinh Tân Hưng tuyến 477TH  | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 121/14B/1 tuyến 477TH                               | 2        | Khách hàng Phân vi sinh Tân Hưng    | ĐL Tân Châu | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 81  | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 24 Cán tole Thành An tuyến 477TH   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 24 tuyến 477TH                                      | 2        | Khách hàng Cán tole Thành An        | ĐL Tân Châu | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                 | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 82  | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 150/1 Xay lúa Suối Dây tuyến 480SN                        | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 150/1 tuyến 480SN  | 2        | Khách hàng Xay lúa Suối Dây                | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,000       |              |         |
| 83  | Cắt 03 FCO trạm 3x25kVA trụ 250B/1 Cấp nước Tân Thành tuyến 480SN                     | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 250B/1 tuyến 480SN   | 2        | Khách hàng Cấp nước Tân Thành              | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 84  | Cắt 03 FCO trạm 3x10kVA trụ 75/4 Dự án tưới tự chảy Tân Châu tuyến 480SN              | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 75/4 tuyến 480SN   | 2        | Khách hàng Dự án tưới tự chảy Tân Châu     | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 85  | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 194/1 Hàn cửa sắt Thị Hường tuyến 478TH                   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 194/1 tuyến 478TH  | 2        | Khách hàng Hàn cửa sắt Thị Hường           | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 86  | Cắt 03 FCO trạm 3x37,5kVA trụ 85/283/47/1 Công ty TNHH MTV Ngô Trọng Phát tuyến 474TH | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 85/283/47/1 tuyến 474TH  | 3        | Khách hàng Công ty TNHH MTV Ngô Trọng Phát | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 87  | Cắt 03 FCO trạm 320kVA trụ 323/11/5 DNTN Thiên Đức tuyến 478TH                        | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 323/11/5 tuyến 478TH   | 10       | Khách hàng DNTN Thiên Đức                  | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,343       | 3.087        |         |
| 88  | Cắt 03 FCO trạm 3x25kVA trụ 242/2/1 DNTN Hân Linh tuyến 478TH                         | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 242/2/1 tuyến 478TH  | 2        | Khách hàng DNTN Hân Linh                   | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 89  | Cắt LBFCO trụ 19B/71/1 Đồng Cò Đò tuyến 473TN   | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 71/4/16, 71/6, 71/18, 71/12/1, 71/12/14, cắt dùng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 19B/71/1 đến trụ 19B/71/18 và các nhánh rẽ tuyến 473TN | 20       | Áp Đồng Cò Đò xã Bình Minh                 | ĐL TP Tây Ninh | 418            | 3,9468               | 0,0073 | 0,686       | 6.173        |         |
| 90  | Cắt 3LBFCO trụ 97/12/40/1T Trung Nữ Vương tuyến 471TN                                 | 04-04-25                  | 08h00 | 04-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 160kVA trụ 40/5, 40/15, 40/12/11T cắt dùng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 40/1 đến trụ 40/15 và các nhánh rẽ tuyến 471TN                           | 8        | Khu phố 5 phường I                         | ĐL TP Tây Ninh | 238            | 2,1420               | 0,0040 | 0,274       | 2.469        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                       | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 91  | Cắt LBFCO trụ 34/25/1T và tháo hotline trụ 34/25<br>Cắt CB trạm trụ 34/24B                            | 04-04-25                  | 07h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/6   | 4        | Khu phố Lộc Trát phường Gia Lộc                  | ĐL Trảng Bàng      | 237            | 2,3112               | 0,0041 | 0,046       | 434          |         |
| 92  | Cắt LBFCO trụ 76/38B/1 và tháo hotline trụ 76/38B   | 04-04-25                  | 07h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 76/398B đến trụ 76/38B/14/11  | 8        | Khu phố Lộc Trát phường Gia Lộc                  | ĐL Trảng Bàng      | 388            | 3,7837               | 0,0066 | 0,091       | 869          |         |
| 93  | Cắt LBFCO trụ 43/7/5/1 và tháo hotline trụ 43/7/5 tuyến 477TB   | 04-04-25                  | 07h30 | 04-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/6   | 2        | Khu phố Tân Lộc phường Gia Lộc                   | ĐL Trảng Bàng      | 127            | 1,2385               | 0,0022 | 0,023       | 217          |         |
| 94  | Cắt LBFCO trụ 98/1 và tháo hotline trụ 98 Láng Cát tuyến 476BC  | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 98/1 đến trụ 98/22B/7 tuyến 476BC                           | 25       | Khu phố 2, 3 thị trấn Bến Cầu                    | ĐL Bến Cầu         | 658            | 8,6425               | 0,0160 | 0,286       | 2.572        |         |
| 95  | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 221/24 Long Phú 2 tuyến 476BC                                | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 221/24 tuyến 476BC  | 3        | Áp Long Phú xã Long Khánh                        | ĐL Bến Cầu         | 87             | 0,4444               | 0,0021 | 0,034       | 120          |         |
| 96  | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 279/20 An Cơ 1 tuyến 475SD                              | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 2x25kVA trạm trụ 279/20 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất | 1        | Áp An Thọ xã An Cơ                               | ĐL Châu Thành      | 38             | 0,1381               | 0,0007 | 0,011       | 40           |         |
| 97  | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 213 Chòm Dừa 1 tuyến 475SD                              | 08-04-25                  | 13h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 2x25kVA trạm trụ 213 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất    | 1        | Áp Chòm Dừa xã Đồng Khởi                         | ĐL Châu Thành      | 40             | 0,1453               | 0,0007 | 0,011       | 40           |         |
| 98  | Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 186/36B nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyến 473SD | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 11h30 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 186/36B nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyến 473SD              | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy   | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 99  | Cắt Recloser và DS 3 pha trụ 186/36A nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyến 473SD     | 08-04-25                  | 13h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 186/36A/1 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy tuyến 473SD            | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy   | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 100 | Cắt LBFCO trụ 416/1 Tổ 40 Phước Minh tuyến 475TĐ  | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thay LBFCO, xà đỡ LBFCO trụ 416/20/1, thùng điện kế từ trụ 416/2 đến trụ 416/20/19 Tổ 40 Phước Minh tuyến 475TĐ       | 26       | Áp Phước An xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 390            | 3,9106               | 0,0072 | 0,892       | 8.025        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 101 | Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 117 Bàu Năng 11 tuyến 471HT                            | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới điện hạ áp 1 pha lên 3 pha từ trụ 116 đến trụ 119, nâng cấp các nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 119, trụ 117, trụ 115B, xây dựng mới lưới hạ áp 3 pha độc lập đầu nối trụ 117/2 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT | 6        | Áp Ninh Bình, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu           | ĐL Dương Minh Châu | 172            | 1,7247               | 0,0032 | 0,120       | 1.080        |         |
| 102 | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 114 Bàu Năng-F tuyến 471HT   | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới điện hạ áp 1 pha lên 3 pha nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 110B Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT   | 6        | Áp Ninh Bình, Ninh An, Ninh Phú xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 142            | 1,4239               | 0,0026 | 0,120       | 1.080        |         |
| 103 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 400kVA Trần Hưng Đạo D trụ 177 tuyến 477TB                                  | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 8        | Khu phố Thanh Bình A thị trấn Gò Dầu                               | ĐL Gò Dầu          | 253            | 2,4461               | 0,0043 | 0,091       | 2.610        |         |
| 104 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 3x15kVA Trạm bơm Trương Vĩnh Ký trụ 183/12/1P tuyến 477TB                   | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 1        | Khu phố Nội Ô B thị trấn Gò Dầu                                    | ĐL Gò Dầu          | 1              | 0,0097               | 0,0000 | 0,011       | 330          |         |
| 105 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 400kVA Trương Vĩnh Ký trụ 183/10 tuyến 477TB                                | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 8        | Khu phố Nội Ô B thị trấn Gò Dầu                                    | ĐL Gò Dầu          | 292            | 2,8231               | 0,0050 | 0,091       | 2.610        |         |
| 106 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 250kVA Xóm Đồng 13 trụ 270/6B tuyến 471PĐC                                  | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 5        | Áp Trâm Vàng 2 xã Thanh Phước                                      | ĐL Gò Dầu          | 152            | 1,5469               | 0,0026 | 0,099       | 1.710        |         |
| 107 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 400kVA Hùng Vương 1 trụ 54/114 tuyến 476TĐ                                  | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 8        | Khu phố Thanh Bình C thị trấn Gò Dầu                               | ĐL Gò Dầu          | 295            | 2,8521               | 0,0050 | 0,091       | 2.610        |         |
| 108 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 400kVA Hùng Vương 7 trụ 54/111 tuyến 476TĐ                                  | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 6        | Khu phố Thanh Bình A thị trấn Gò Dầu                               | ĐL Gò Dầu          | 151            | 1,4599               | 0,0026 | 0,069       | 1.950        |         |
| 109 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 400kVA Hùng Vương 2 trụ 54/107 tuyến 476TĐ                                  | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 7        | Khu phố Thanh Bình A thị trấn Gò Dầu                               | ĐL Gò Dầu          | 215            | 2,0787               | 0,0036 | 0,080       | 2.280        |         |
| 110 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 3x25kVA Cao Thượng Phẩm F trụ 4/1BP Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 3x25kVA Cao Thượng Phẩm F trụ 4/1BP Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN  | 2        | Khu phố Long Thời phường Long Thành Bắc                            | ĐL Hòa Thành       | 20             | 0,1959               | 0,0004 | 0,039       | 353          |         |
| 111 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 250kVA Cửa 8 trụ 35/4 Hùng Vương tuyến 482TN                     | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 250kVA Cửa 8 trụ 35/4 Hùng Vương tuyến 482TN  | 7        | Khu phố 1 phường Long Hoa  | ĐL Hòa Thành       | 225            | 55,1090              | 0,0041 | 0,131       | 29.453       |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện              | Đơn vị QLVH  | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|--------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |              |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
|     |   |                           |       |                              |       |  |          |   |              |                |                      |        |             |              |         |
| 113 | Cắt LBFCO trụ 7/1, tháo 3hotline trụ 7 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN           | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp, lắp vật tư phụ kiện từ trụ 7/1 đến trụ 7/6T Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN                                 | 4        | Khu phố Long Thời phường Long Thành Bắc | ĐL Hòa Thành | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,045       | 408          |         |
| 114 | Cắt 3LBFCO trụ 94B/18 Thạnh Hiệp tuyến 474TH                                  | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM trạm 94B/50, trụ 94B/94; thu hồi trụ trung hạ áp từ trụ 94B/20 đến trụ 94B/50; xử lý khiếm khuyết lưới điện | 20       | Ấp Thạnh Hiệp xã Thạnh Bắc              | ĐL Tân Biên  | 180            | 2,3322               | 0,0043 | 0,686       | 6.173        |         |
| 115 | Cắt 03 FCO trạm 3x37,5kVA trụ 173/212/42/1 Công ty Vĩnh Phúc Ninh tuyến 474SN | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 173/212/42/1 tuyến 474SN   | 3        | Khách hàng Công ty Vĩnh Phúc Ninh       | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 116 | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 40 Công ty TNHH Hùng Duy 2 tuyến 477TH            | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 40 tuyến 477TH   | 2        | Khách hàng Công ty TNHH Hùng Duy 2      | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 117 | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 264B Trần Thế Dũng tuyến 478TH                    | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 264B tuyến 478TH   | 2        | Khách hàng Trần Thế Dũng                | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 118 | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 52C Lê Sĩ Hiền tuyến 477TH                        | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 52C tuyến 477TH  | 2        | Khách hàng Lê Sĩ Hiền                   | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 119 | Cắt 03 FCO trạm 3x75kVA trụ 265B DNTN Khương Thanh tuyến 478TH                | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 265B tuyến 478TH   | 5        | Khách hàng DNTN Khương Thanh            | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 120 | Cắt 03 FCO Trạm 250kVA trụ 173/147B/1 DNTN Lý Ca Nám tuyến 475TH              | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 173/147B/1 tuyến 475TH   | 10       | DNTN Lý Ca Nám                          | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,343       | 3.087        |         |
| 121 | Cắt 03 FCO Trạm 3x15kVA trụ 152B/5 Cấp nước áp 4 tuyến 477TH                  | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 152B/5 tuyến 477TH   | 2        | Cấp nước áp 4                           | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 122 | Cắt 03 FCO Trạm 180kVA trụ 44A/2 Công an Tân Châu 2 tuyến 471TH               | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 44A/2 tuyến 471TH  | 6        | Khu Phố 4, Thị trấn Tân Châu            | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,206       | 1.852        |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                           | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 123 | Cắt LBFCO trụ 23B/1 đường Bờ Lồi tuyến 481TN   | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 23B/8/11, cắt dừng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 23B/8/1 đến trụ 23B/8/11 tuyến 481TN | 12       | Khu phố Ninh An phường Ninh Som                      | ĐL TP Tây Ninh | 528            | 4,9855               | 0,0092 | 0,412       | 3.704        |         |
| 124 | Cắt FCO trạm 560kVA trụ 19B/52/8P Công ty TNHH Việt Đại Thắng tuyến 475TN  | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung thế trạm 560kVA trụ 19B/52/8P Công ty TNHH Việt Đại Thắng tuyến 475TN  | 10       | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,343       | 3.087        |         |
| 125 | Cắt FCO trạm 560kVA trụ 15/69/90/1 Công Ty Cổ Phần Cấp Treo Núi Bà Tây Ninh tuyến 478TN                          | 08-04-25                  | 08h00 | 08-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung thế trạm 560kVA trụ 15/69/90/1 Công Ty Cổ Phần Cấp Treo Núi Bà Tây Ninh tuyến 478TN  | 10       | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,343       | 3.087        |         |
| 126 | Cắt LBFCO và tháo hotline trụ 87 Phước Hiệp tuyến 477TB<br>Cắt LBFCO trụ 92/1 và tháo hotline trụ 92 tuyến 475TB | 08-04-25                  | 07h30 | 08-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 87/1 tuyến 477TB đến trụ 92/1 tuyến 475TB   | 30       | Khu phố Chánh, Phước Hiệp, Phước Hậu phường Gia Bình | ĐL Trảng Bàng  | 903            | 8,8060               | 0,0154 | 1,029       | 9.774        |         |
| 127 | Cắt LBFCO trụ 98/2 và tháo 3hotline trụ 98 Thị trấn tuyến 476BC  | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 98/1 đến trụ 98/7 tuyến 476BC  | 10       | Khu phố 1 thị trấn Bến Cầu                           | ĐL Bến Cầu     | 158            | 2,0753               | 0,0038 | 0,343       | 3.087        |         |
| 128 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 221/73 Long Cường 34 tuyến 476BC  | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 221/73 tuyến 476BC  | 2        | Ấp Long Cường xã Long Khánh                          | ĐL Bến Cầu     | 56             | 0,7355               | 0,0014 | 0,023       | 206          |         |
| 129 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 234/52 Long Tân 6 tuyến 477BC   | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 234/54A tuyến 477BC  | 4        | Ấp Long Tân xã Long Giang                            | ĐL Bến Cầu     | 125            | 1,6418               | 0,0030 | 0,046       | 411          |         |
| 130 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 279/37 An Cơ 6 tuyến 475SD   | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 50kVA trạm trụ 279/37 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất   | 1        | Ấp An Thọ xã An Cơ                                   | ĐL Châu Thành  | 36             | 0,1308               | 0,0006 | 0,011       | 40           |         |
| 131 | Cắt CB và 02 FCO Trạm 2x37,5kVA Phước Hội 7 trụ 42/65/106B/3 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 3        | Ấp Phước Hội A xã Phước Thạnh                        | ĐL Gò Dầu      | 79             | 0,7638               | 0,0013 | 0,034       | 980          |         |
| 132 | Cắt CB và FCO Trạm 50kVA Phước Hòa 5 trụ 42/65/71B/8 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 2        | Ấp Phước Hòa xã Phước Thạnh                          | ĐL Gò Dầu      | 37             | 0,3577               | 0,0006 | 0,023       | 650          |         |
| 133 | Cắt CB và 02 FCO Trạm 2x25kVA Phước Bình 16 trụ 128/122/4/11 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 3        | Ấp Phước Bình B xã Phước Thạnh                       | ĐL Gò Dầu      | 62             | 0,5994               | 0,0011 | 0,034       | 980          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH  | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|------------------------------|--------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |                              |              |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 134 | Cắt CB và FCO Trạm 75kVA Đồng Cây 1 trụ 128/122/4/16/21 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 4        | Áp Phước An xã Phước Thạnh   | ĐL Gò Dầu    | 97             | 0,9872               | 0,0016 | 0,079       | 1.370        |         |
| 135 | Cắt CB và FCO Trạm 25kVA Đồng Cây 3 trụ 128/122/4/16/24 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 2        | Áp Phước An xã Phước Thạnh   | ĐL Gò Dầu    | 22             | 0,2127               | 0,0004 | 0,023       | 650          |         |
| 136 | Cắt CB và 02 FCO Trạm 2x25kVA Phước An 6 trụ 128/122/4/29 tuyến 472TĐ   | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 2        | Áp Phước An xã Phước Thạnh   | ĐL Gò Dầu    | 27             | 0,2610               | 0,0005 | 0,023       | 650          |         |
| 137 | Cắt CB và FCO Trạm 50kVA Phước An 8 trụ 128/122/4/36/2 tuyến 472TĐ  | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 2        | Áp Phước An xã Phước Thạnh   | ĐL Gò Dầu    | 40             | 0,3867               | 0,0007 | 0,023       | 650          |         |
| 138 | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú D trụ 103/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú G trụ 103/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN    | 09-04-25                  | 07h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Lắp đà máy biến áp, lắp trạm 250kVA, XDM, tách dùng, ép lều, cân pha hạ áp, lắp vật tư phụ kiện trụ 103/3B Nguyễn Văn Linh tuyến 474TĐ và đóng điện đưa vào vận hành. | 7        | Áp Trường Lưu xã Trường Đông | ĐL Hòa Thành | 148            | 1,4500               | 0,0027 | 0,076       | 680          |         |
| 139 | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Trường Phú C trụ 103/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú C1 trụ 103/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 09-04-25                  | 07h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Lắp đà máy biến áp, lắp trạm 250kVA, XDM, tách dùng, ép lều, cân pha hạ áp, lắp vật tư phụ kiện trụ 103/9B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN và đóng điện đưa vào vận hành. | 7        | Áp Trường Lưu xã Trường Đông | ĐL Hòa Thành | 107            | 1,0483               | 0,0019 | 0,076       | 680          |         |
| 140 | Cắt LBFCO trụ 104/118B/1 Sóc Thiết tuyến 475TBI   | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Đầu nối công trình ĐTXD, hoán chuyển MBA, xử lý khiếm khuyết lưới điện  | 8        | Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp    | ĐL Tân Biên  | 259            | 3,3557               | 0,0062 | 0,091       | 823          |         |
| 141 | Cắt 03 FCO Trạm 180kVA trụ 44A/2 Công an Tân Châu 2 tuyến 471TH   | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 44A/2 tuyến 471TH   | 6        | Khu Phố 4, Thị trấn Tân Châu | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,206       | 1.852        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện           | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--------------------------------------|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |                                      |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 142 | Cắt 03 FCO Trạm 400kVA trụ 226/1B Cao su 30/4 Tây Ninh - 1 tuyến 477TH            | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 226/1B tuyến 477TH  | 15       | Cao su 30/4 Tây Ninh - 1             | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,514       | 4.630        |         |
| 143 | Cắt 03 FCO Trạm 3x37,5kVA trụ 173/96 Hộ tưới tiêu Nguyễn Thị Đông tuyến 475TH     | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 173/96 tuyến 475TH  | 3        | Hộ tưới tiêu Nguyễn Thị Đông         | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 144 | Cắt 03 FCO trạm 3x75kVA trụ 55A/26 Công ty Hòa Phát 1 tuyến 474TH                 | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 55A/26 tuyến 474TH  | 6        | Khách hàng Công ty Hòa Phát 1        | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,206       | 1.852        |         |
| 145 | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 72/18A Tưới tiêu Phạm Thanh Tùng tuyến 477TH             | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 72/18A tuyến 477TH  | 3        | Khách hàng Tưới tiêu Phạm Thanh Tùng | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 146 | Cắt 3LBFCO trụ 13/1 Huỳnh Công Nghệ tuyến 471TN                                   | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 13/17, 13/15/9, cắt dừng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 13/1 đến trụ 13/15 đường Huỳnh Công Nghệ tuyến 471TN | 20       | Khu phố 5 phường I                   | ĐL TP Tây Ninh | 600            | 5,6653               | 0,0105 | 0,686       | 6.173        |         |
| 147 | Cắt FCO trạm 1000kVA trụ 41/2/2/1 Công Ty TNHH TMDV Sài Gòn -Tây Ninh tuyến 472TN | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung thế trạm 1000kVA trụ 41/2/2/1 Công Ty TNHH TMDV Sài Gòn -Tây Ninh tuyến 472TN  | 15       | Trạm chuyên dùng khách hàng          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,514       | 4.630        |         |
| 148 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 38 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 474TN            | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 25kVA trụ 38 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 474TN  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0091               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 149 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN                          | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0091               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 150 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 56 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 474TN            | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 25kVA trụ 56 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 474TN  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0091               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 151 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 20 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 476TN            | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 25kVA trụ 20 Phòng Quản Lý Đô Thị TP Tây Ninh tuyến 476TN  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0091               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 152 | Cắt FCO trạm trụ 58/1 đường Kênh Tây tuyến 479TN                                  | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 160kVA trụ 62/6, cắt dừng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 62/1 đến trụ 62/6T và các nhánh rẽ tuyến 479TN                 | 2        | Khu phố 5 phường I                   | ĐL TP Tây Ninh | 59             | 0,5571               | 0,0010 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                              | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 153 | Cắt FCO trạm 400kVA trụ 66, trạm 400kVA trụ 77 đường CMT8 tuyến 472TN              | 09-04-25                  | 08h00 | 09-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 80/69/1, trụ 80/79/1, cắt dừng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 80/67 đến trụ 80/79 và các nhánh rẽ tuyến 472TN | 6        | Khu phố Hiệp Bình phường Hiệp Ninh; khu phố 2 phường IV | ĐL TP Tây Ninh | 644            | 6,0808               | 0,0113 | 0,206       | 1.852        |         |
| 154 | Cắt LBFCO trụ 91/1 và tháo hotline trụ 91 tuyến 473TB                              | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 91/1 đến trụ 91/25   | 15       | Khu phố Lộc Chánh phường Lộc Hưng                       | ĐL Trảng Bàng  | 691            | 6,7386               | 0,0118 | 0,171       | 1.629        |         |
| 155 | Cắt 3FCO trạm 250kVA Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite trụ 116/8/8A tuyến 478TB | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 250kVA Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite trụ 116/8/8A tuyến 478TB   | 3        | Khách hàng Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Composite         | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,103       | 412          |         |
| 156 | Cắt FCO trạm 25kVA CS Phạm Văn Sọc trụ 67/25/1 tuyến 473TB                         | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 25kVA CS Phạm Văn Sọc trụ 67/25/1 tuyến 473TB  | 1        | Khách hàng CS Phạm Văn Sọc                              | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,011       | 46           |         |
| 157 | Cắt 3FCO trạm 250kVA Trang trại Giồng MD trụ 169/47B/20 tuyến 473TB                | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 250kVA Trang trại Giồng MD trụ 169/47B/20 tuyến 473TB  | 2        | Khách hàng Trang trại Giồng MD                          | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,069       | 652          |         |
| 158 | Cắt FCO trạm 50kVA Cơ sở Khánh Giang trụ 153B tuyến 473TB                          | 09-04-25                  | 07h30 | 09-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 50kVA Cơ sở Khánh Giang trụ 153B tuyến 473TB   | 2        | Khách hàng Cơ sở Khánh Giang                            | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,023       | 217          |         |
| 159 | Cắt FCO trạm 50kVA Thuận Hòa 2 tuyến 479BC   | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 78/13B tuyến 479BC  | 3        | Áp Thuận Hòa xã Lợi Thuận                               | ĐL Bến Cầu     | 90             | 1,1821               | 0,0022 | 0,034       | 309          |         |
| 160 | Cắt LBFCO trụ 153/1 và tháo hotline trụ 153 Tân Lập 1 tuyến 476BC                  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 153/1 đến trụ 153/5 tuyến 476BC  | 12       | Áp Tân Lập xã Tiên Thuận                                | ĐL Bến Cầu     | 239            | 3,1392               | 0,0058 | 0,137       | 1.234        |         |
| 161 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 53/6/28/49 Tầm Long 4 tuyến 474SD    | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA lên 100kVA trạm trụ 53/28/6/49 tuyến 474SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất   | 1        | Áp Tầm Long xã Trí Bình                                 | ĐL Châu Thành  | 92             | 0,3343               | 0,0016 | 0,011       | 40           |         |
| 162 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 141/43/4B/3 Xóm Mỏ Coi 1 tuyến 476SD | 10-04-25                  | 13h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất trạm biến áp từ 50kVA lên 2x50kVA trạm trụ 141/43/4B/3 tuyến 476SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất   | 1        | Áp Thanh Hòa xã Thanh Điện                              | ĐL Châu Thành  | 86             | 0,3125               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                 | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 163 | Cắt LBFCO trụ 203/19/1 Bàu Đưng tuyến 471HT                             | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Xây dựng mới nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nổi trụ 203/19/22, xây dựng mới nhánh rẽ hạ áp từ trụ 203/19/22 đến trụ 203/19/22/12, nhánh rẽ hạ áp đầu nổi trụ 203/19/22/12 Bàu Đưng tuyến 471HT | 20       | Áp Phước Tân 2, Phước Tân 3 xã Phan, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 672            | 6,7383               | 0,0125 | 0,686       | 6.173        |         |
| 164 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 32 Ninh Hòa B tuyến 471HT                        | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Xây dựng mới nhánh rẽ hạ áp từ trụ 31B/1T đến trụ 31B/12T, nhánh rẽ hạ áp đầu nổi trụ 31B/12T Ninh Hòa B tuyến 471HT  | 5        | Áp Ninh Hòa xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu             | ĐL Dương Minh Châu | 45             | 0,4512               | 0,0008 | 0,040       | 360          |         |
| 165 | Cắt CB và FCO Trạm 50kVA Phước An 4 trụ 128/122/4/36/14 tuyến 472TĐ     | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 3        | Áp Phước An xã Phước Thạnh                                 | ĐL Gò Dầu          | 20             | 0,1934               | 0,0003 | 0,034       | 980          |         |
| 166 | Cắt CB và FCO Trạm 50kVA Phước An 5 trụ 128/122/4/36/41 tuyến 472TĐ     | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 3        | Áp Phước An xã Phước Thạnh                                 | ĐL Gò Dầu          | 20             | 0,2035               | 0,0003 | 0,059       | 1.030        |         |
| 167 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 250kVA Phước Bình 15 trụ 42/65/26C tuyến 472TĐ    | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 8        | Áp 5 xã Bàu Đôn  | ĐL Gò Dầu          | 287            | 2,7748               | 0,0049 | 0,091       | 2.610        |         |
| 168 | Cắt CB và FCO Trạm 75kVA Áp 5.2 trụ 42/65/20B/1 tuyến 472TĐ             | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 4        | Áp 5 xã Bàu Đôn  | ĐL Gò Dầu          | 48             | 0,4885               | 0,0008 | 0,079       | 1.370        |         |
| 169 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 250kVA Áp 5.7 trụ 42/65/14B tuyến 472TĐ           | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 6        | Áp 5 xã Bàu Đôn  | ĐL Gò Dầu          | 164            | 1,5856               | 0,0028 | 0,069       | 1.950        |         |
| 170 | Cắt CB và 03 FCO Trạm 250kVA Áp 5.6 trụ 42/65/6B tuyến 472TĐ            | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm định kỳ CBM MBA, LA, FCO, tiếp địa TBA   | 5        | Áp 5 xã Bàu Đôn  | ĐL Gò Dầu          | 115            | 1,1118               | 0,0020 | 0,057       | 1.630        |         |
| 171 | Cắt LBFCO trụ 67B/1 + tháo hotline trụ 67B Trần Phú tuyến 474TN         | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp, lắp vật tư phụ kiện từ trụ 67B/1 đến trụ 67B/9 Trần Phú tuyến 474TN   | 14       | Áp Long Hải xã Trường Tây                                  | ĐL Hòa Thành       | 220            | 2,1554               | 0,0040 | 0,151       | 1.360        |         |
| 172 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 139/13T Hộ tưới tiêu Lê Thị Hoa Trần tuyến 477TH | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 139/13T tuyến 477TH   | 3        | Khách hàng Hộ tưới tiêu Lê Thị Hoa Trần                    | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 173 | Cắt 03 FCO trạm 3x50kVA trụ 176/12A/1 Trường THCS Tân Hưng tuyến 477TH  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 176/12A/1 tuyến 477TH   | 3        | Khách hàng Trường THCS Tân Hưng                            | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                         | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 174 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 92/115/1 Hộ tưới tiêu Nguyễn Anh Hùng tuyến 476TH  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 92/115/1 tuyến 476TH   | 3        | Khách hàng Hộ tưới tiêu Nguyễn Anh Hùng            | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 175 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 173/233/3B/1 Trường THCS Tân Hòa tuyến 474SN   | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 173/233/3B/1 tuyến 474SN   | 3        | Khách hàng Trường THCS Tân Hòa                     | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 176 | Cắt FCO trạm 3x37,5kVA trụ 93/39P/8T DNTN Thuận Anh tuyến 473TN   | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x37,5kVA trụ 93/39P/8T DNTN Thuận Anh tuyến 473TN  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                        | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 177 | Cắt FCO trạm 3x37,5kVA trụ 62/16 Trường Tiểu Học Tôn Thất Tùng tuyến 472TN  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x37,5kVA trụ 62/16 Trường Tiểu Học Tôn Thất Tùng tuyến 472TN   | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                        | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 178 | Cắt FCO trạm 630kVA trụ Vị trí trụ 51B Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tây Ninh tuyến 481TN   | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 630kVA trụ Vị trí trụ 51B Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tây Ninh tuyến 481TN  | 8        | Trạm chuyên dùng khách hàng                        | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,274       | 2.469        |         |
| 179 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 10/1T Phạm Văn Sang tuyến 481TN  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 10/1T Phạm Văn Sang tuyến 481TN   | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                        | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 180 | Cắt FCO trạm 400kVA trụ 73/10 Nguyễn Văn Rốp A, trụ 73/21 Nguyễn Văn Rốp B tuyến 472TN  | 10-04-25                  | 08h00 | 10-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA và đóng điện nghiệm thu trạm 250kVA trụ 73/12B/1, trụ 73/23B/1, cắt dùng lưới sang tải thu hồi vật tư từ trụ 73/10 đến trụ 73/23B và các nhánh rẽ đường Nguyễn Văn Rốp tuyến 472TN | 6        | Khu phố 4, 5 phường IV                             | ĐL TP Tây Ninh | 541            | 4,8690               | 0,0090 | 0,206       | 1.852        |         |
| 181 | Cắt FCO và tháo hotline trụ 18/4 Lộc Du tuyến 475TB<br>Cắt 3LBFCO trụ 19/1 Lộc Du tuyến 475TB<br>Cắt CB trạm 400kVA trụ 24B tuyến 477TB | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 18/4 đến trụ 19/8A   | 10       | Khu phố Lộc Du phường Trảng Bàng                   | ĐL Trảng Bàng  | 880            | 8,5817               | 0,0151 | 0,343       | 3.258        |         |
| 182 | Cắt 3FCO+ tháo 03 hotline trạm 1500kVA Công ty TNHH MTV DV Hoàng Nhân Tây Ninh trụ 34/51/9B/5B tuyến 480TC                              | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung áp trạm 1500kVA Công ty TNHH MTV DV Hoàng Nhân Tây Ninh trụ 34/51/9B/5B tuyến 480TC   | 5        | Khách hàng Công ty TNHH MTV DV Hoàng Nhân Tây Ninh | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,171       | 1.629        |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                     | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 183 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA Công ty TNHH SXTM TRE trụ 34/33/23 tuyến 480TC                                 | 10-04-25                  | 07h30 | 10-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x25kVA Công ty TNHH SXTM TRE trụ 34/33/23 tuyến 480TC                      | 1        | Khách hàng Công ty TNHH SXTM TRE                               | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 184 | Cắt LBFCO trụ 154B/1 và tháo hotline trụ 154B Rừng Dầu 1 tuyến 476BC                                 | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 154B/1 đến trụ 154B/6 tuyến 476BC                 | 12       | Áp Rừng Dầu xã Tiên Thuận                                      | ĐL Bến Cầu    | 281            | 3,6908               | 0,0068 | 0,137       | 1.234        |         |
| 185 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 104/1/45/1 CN Cty TNHH Đầu tư M&H-Nhà máy nước khoáng Mai Linh tuyến 476BC | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng CN Cty TNHH Đầu tư M&H-Nhà máy nước khoáng Mai Linh, trụ 104/1/45/1 tuyến 476BC | 3        | Khách hàng CN Cty TNHH Đầu tư M&H-Nhà máy nước khoáng Mai Linh | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 186 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 104/1/59/1 Doanh Nghiệp Tư Nhân Bích Tuyền tuyến 476BC                     | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng Doanh Nghiệp Tư Nhân Bích Tuyền, trụ 104/1/59/1 tuyến 476BC                     | 3        | Khách hàng Doanh Nghiệp Tư Nhân Bích Tuyền                     | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 187 | Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 221/108/11P/1 Nguyễn Đức Tuấn tuyến 476BC                                   | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng Nguyễn Đức Tuấn, trụ 221/108/11P/1 tuyến 476BC                                  | 5        | Khách hàng Nguyễn Đức Tuấn                                     | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 188 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 193B/1 Chi Nhánh DNTN Hữu Điền 2 tuyến 476BC                               | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay công tơ và 3CT định kỳ khách hàng Chi Nhánh DNTN Hữu Điền 2, trụ 193B/1 tuyến 476BC                    | 2        | Khách hàng Chi Nhánh DNTN Hữu Điền 2                           | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 189 | Cắt CB và FCO trạm 75kVA trụ 91 Bình Phong 10 tuyến 476SD  | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 11h30 | Cây trạm biến áp 75kVA trụ 94B tuyến 476SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất                         | 1        | Áp Bình Phong xã Thái Bình                                     | ĐL Châu Thành | 98             | 0,3561               | 0,0017 | 0,011       | 40           |         |
| 190 | Cắt CB trạm 25kVA trụ 341/30C/33 Phước Hưng F tuyến 478SD  | 11-04-25                  | 13h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Cây trạm biến áp 25kVA trụ 341/30C/42B tuyến 478SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất                 | 1        | Áp Phước Hưng xã Phước Vinh                                    | ĐL Châu Thành | 78             | 0,2834               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |
| 191 | Cắt 3LBFCO trụ 104/162B/3T Hòa Lợi tuyến 475TBI  | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Đầu nối công trình ĐTXD, hoán chuyển MBA, xử lý khiếm khuyết lưới điện                                      | 15       | Áp Hòa Lợi xã Hòa Hiệp   | ĐL Tân Biên   | 569            | 7,3722               | 0,0137 | 0,514       | 4.630        |         |
| 192 | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 7/1 Phòng giao dịch Tân Châu tuyến 477TH                                 | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 7/1 tuyến 477TH   | 2        | Khách hàng Phòng giao dịch Tân Châu                            | ĐL Tân Châu   | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 193 | Cắt 03 FCO trạm 3x25kVA trụ 12/1A Ngân hàng NN Tân Châu tuyến 471TH                                  | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 12/1A tuyến 471TH   | 2        | Khách hàng Ngân hàng NN Tân Châu                               | ĐL Tân Châu   | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                   | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 194 | Cắt 03 FCO trạm 3x15kVA trụ 62 Lò bánh mì Mai Văn Hòa tuyến 477TH                      | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 62 tuyến 477TH                                    | 1        | Khách hàng Lò bánh mì Mai Văn Hòa            | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,034       | 309          |         |
| 195 | Cắt 03 FCO trạm 3x25kVA trụ 26/1 Phạm Năng Nghiêm tuyến 477TH                          | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 26/1 tuyến 477TH                                  | 2        | Khách hàng Phạm Năng Nghiêm                  | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 196 | Cắt 03 FCO trạm 3x25kVA trụ 3 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tuyến 477TH            | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 3 tuyến 477TH                                     | 2        | Khách hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín | ĐL Tân Châu    | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 197 | Cắt FCO trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Mai Văn Khiêm tuyến 481TN                          | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Mai Văn Khiêm tuyến 481TN                           | 4        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,137       | 1.235        |         |
| 198 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 10/1T Phạm Văn Sang tuyến 481TN                               | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 10/1T Phạm Văn Sang tuyến 481TN                                | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 199 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 15/40/6P/1P Thạch Hà Huệ Lan tuyến 478TN                      | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 15/40/6P/1P Thạch Hà Huệ Lan tuyến 478TN                       | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 200 | Cắt FCO trạm 100kVA trụ 59/4/3 Công ty Cổ Phần Hải Đăng tuyến 481TN                    | 11-04-25                  | 08h00 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 100kVA trụ 59/4/3 Công ty Cổ Phần Hải Đăng tuyến 481TN                     | 3        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 201 | Cắt 3LBFCO+ tháo 03 hotline trạm 630kVA CSNĐ Phước Thạnh Lộc trụ 34/10/5/5 tuyến 480TC | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung áp trạm 630kVA CSNĐ Phước Thạnh Lộc trụ 34/10/5/5 tuyến 480TC      | 3        | Khách hàng CSNĐ Phước Thạnh Lộc              | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 202 | Cắt FCO trạm 2x100kVA CS Nguyễn Thị Phương trụ 25C/19B/9B tuyến 478TB                  | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 2x100kVA CS Nguyễn Thị Phương trụ 25C/19B/9B tuyến 478TB      | 4        | Khách hàng CS Nguyễn Thị Phương              | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,046       | 434          |         |
| 203 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA CSSX Nhan Phúc Hương trụ 25C/30/42/7 tuyến 478TB478TB            | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x25kVA CSSX Nhan Phúc Hương trụ 25C/30/42/7 tuyến 478TB      | 1        | Khách hàng CSSX Nhan Phúc Hương              | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 204 | Cắt FCO trạm 100kVA hộ SX Phương Lạc Thanh trụ 25C/30/28/10B/1 tuyến 478TB             | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 100kVA hộ SX Phương Lạc Thanh trụ 25C/30/28/10B/1 tuyến 478TB | 3        | Khách hàng hộ SX Phương Lạc Thanh            | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 205 | Cắt FCO trạm 50kVA hộ Tạ Phương Bình trụ 25C/30/28/10B/2 tuyến 478TB                   | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 50kVA hộ Tạ Phương Bình trụ 25C/30/28/10B/2 tuyến 478TB       | 2        | Khách hàng Tạ Phương Bình                    | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,023       | 217          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                  | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|---|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |   |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 206 | Cắt FCO trạm 250kVA hộ Lê Thị Phượng trụ 25C/30/32B/1 tuyến 478TB              | 11-04-25                  | 07h30 | 11-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 250kVA hộ Lê Thị Phượng trụ 25C/30/32B/1 tuyến 478TB  | 2        | Khách hàng Lê Thị Phượng                    | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,069       | 652          |         |
| 207 | Cắt 3LBFCO trụ 53/100/1T Nước đá Ngọc Sơn tuyến 478BC                          | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 53/100/7T đến trụ 7T/7 tuyến 478BC  | 3        | Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã trảng Bàng | ĐL Bến Cầu    | 223            | 2,9290               | 0,0054 | 0,103       | 926          |         |
| 208 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 221/12/1 Trường Tiểu học Long Khánh A tuyến 476BC    | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng Trường Tiểu học Long Khánh A, trụ 221/12/1 tuyến 476BC  | 3        | Khách hàng Trường Tiểu học Long Khánh A     | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 209 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 133/1 Cái Vần Chi tuyến 476BC                        | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay CT định kỳ khách hàng Cái Vần Chi, trụ 133/1 tuyến 476BC   | 2        | Khách hàng Cái Vần Chi                      | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 210 | Cắt 3FCO trạm 3x25kVA trụ 234/161A/5 Nguyễn Hoàng Dũng tuyến 477BC             | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT định kỳ khách hàng Nguyễn Hoàng Dũng, trụ 234/161A/5 tuyến 477BC   | 3        | Khách hàng Nguyễn Hoàng Dũng                | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 211 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 221/22/3/1 Lò bún Sáu Chí tuyến 476BC                   | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay CT định kỳ khách hàng Lò bún Sáu Chí, trụ 221/22/3/1 tuyến 476BC   | 2        | Khách hàng Lò bún Sáu Chí                   | ĐL Bến Cầu    | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,023       | 206          |         |
| 212 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 369/34 Nàng Rà C tuyến 475SD     | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 2x25kVA trạm trụ 369/34 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất               | 1        | Áp Phước Hòa xã Phước Vinh                  | ĐL Châu Thành | 65             | 0,2362               | 0,0011 | 0,011       | 40           |         |
| 213 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 279/4 An Cơ 8 tuyến 475SD        | 12-04-25                  | 13h30 | 12-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 2x25kVA trạm trụ 279/4 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất                | 1        | Áp An Thọ xã An Cơ                          | ĐL Châu Thành | 57             | 0,2071               | 0,0010 | 0,011       | 40           |         |
| 214 | Cắt 3LBFCO trạm 2000kVA trụ 264/4/1/2 Doanh Nghiệp tư Nhân Sầm Hên tuyến 475SD | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 11h30 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trạm 2000kVA Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 264/4/1/2 Doanh Nghiệp tư Nhân Sầm Hên tuyến 475SD | 1        | Khách hàng: Doanh nghiệp tư nhân Sầm hên    | ĐL Châu Thành | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 215 | Cắt 3LBFCO trạm 2000kVA trụ 264/4/1/3 Doanh Nghiệp tư Nhân Sầm Hên tuyến 475SD | 12-04-25                  | 13h30 | 12-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trạm 2000kVA Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 264/4/1/3 Doanh Nghiệp tư Nhân Sầm Hên tuyến 475SD | 1        | Khách hàng: Doanh Nghiệp tư Nhân Sầm Hên    | ĐL Châu Thành | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 216 | Cắt MC 474TĐ và đóng DTĐ 474-76 trạm 110kV Thanh Đức<br>Cắt LBS trụ 111, DS trụ 111B Cầu Bàu Nâu tuyến 474TĐ<br>Cắt LBS và DS trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ<br>Cắt 3LTD trụ 27 tuyến 476TĐ | 12-04-25                  | 07h30 | 12-04-25                     | 17h00 | Thi công Lắp phụ kiện, thiết bị, kéo dây trung áp từ trụ 01 đến trụ 110B tuyến 474TĐ và nghiệm thu đóng điện  | 80       | Áp Bến Muong, Bến Đình, Trà Võ, Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng xã Thanh Đức; áp Cẩm An, Cẩm Bình xã Cẩm Giang | ĐL Gò Dầu      | 2112           | 21,4940              | 0,0358 | 1,584       | 27.400       |         |
| 217 | Cắt 3LBFCO trụ 103B/1, tháo 3hotline trụ 103B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN   | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Công ty TNHH Năng lượng Xanh Sơn Anh thi công kéo dây trung áp, lắp vật tư phụ kiện từ trụ 103B đến trụ 103B/21, từ trụ 103B/11 đến trụ 103B/11/1 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 28       | Áp Năm Trại xã Trường Đông   | ĐL Hòa Thành   | 317            | 3,1057               | 0,0058 | 0,524       | 4.712        |         |
| 218 | Đóng LBS trụ 134/47 Bình Lương tuyến 475SD (Điện lực Châu Thành thao tác)<br>Cắt LBS và 3LTD trụ 196 Mô Công tuyến 474TBI   | 12-04-25                  | 06h00 | 12-04-25                     | 06h30 | Chuyển điện tuyến 474TBI nhận điện tuyến 475SD đến trụ 196  | 80       | Không mất điện   | ĐL Tân Biên    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 219 | Đóng 3LTD và LBS trụ 196 Mô Công tuyến 474TBI<br>Cắt LBS trụ 134/47 Bình Lương tuyến 475SD (Điện lực Châu Thành thao tác)   | 12-04-25                  | 17h00 | 12-04-25                     | 17h30 | Chuyển điện lại kết lưới ban đầu  | 80       | Không mất điện   | ĐL Tân Biên    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 220 | Cắt REC trụ 106B và DS trụ 106A Tân Phong tuyến 474TBI<br>Cắt DS trụ 171B/1 Áp Dinh tuyến 474TBI, 477TH   | 12-04-25                  | 07h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Ốp ống nhựa PVC từ trụ 107 đến trụ 195; xử lý khiếm khuyết lưới điện  | 150      | Xã Tân Phong, Mô Công  | ĐL Tân Biên    | 8346           | 120,1497             | 0,2002 | 5,144       | 51.442       |         |
| 221 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 19B/102 Mai Văn Hùng tuyến 473TN   | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 19B/102 Mai Văn Hùng tuyến 473TN   | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 222 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 16/1 Nguyễn Thị Hồng tuyến 473TN   | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 16/1 Nguyễn Thị Hồng tuyến 473TN   | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 223 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Công ty TNHH MTV chế biến hạt điều Ngọc Tùng tuyến 472SD  | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 113B/8/3 Công ty TNHH MTV chế biến hạt điều Ngọc Tùng tuyến 472SD  | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng  | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0090               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 224 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 13/23/3/1 Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh tuyến 477TN  | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 3x25kVA trụ 13/23/3/1 Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh tuyến 477TN   | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng  | ĐL TP Tây Ninh     | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,069       | 617          |         |
| 225 | Cắt Recloser trụ 26/1 và cắt DS trụ 26/2B Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN   | 12-04-25                  | 08h00 | 12-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài ngoài lắp xà và phụ kiện kéo dây đầu nối đường dây trung áp tại trụ 26/34 đường Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN  | 40       | Khu phố 1, 2, 5, 6 phường III; khu phố Hiệp Thạnh phường Hiệp Ninh   | ĐL TP Tây Ninh     | 2305           | 21,7643              | 0,0403 | 1,372       | 12.346       |         |
| 226 | Cắt MC 478 và đóng DTD 478-76 trạm 110kV Bến Cầu   | 13-04-25                  | 06h00 | 13-04-25                     | 18h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 1 đến trụ 53/1 tuyến 478BC  | 120      | Xã An Thạnh, Xã Phước Bình, Phước Chí thị xã Trảng Bàng              | ĐL Bến Cầu         | 15465          | 270,8340             | 0,3762 | 4,115       | 49.384       |         |
| 227 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 471/44/30 Phước Nghia-A tuyến 475TĐ   | 13-04-25                  | 08h00 | 13-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 471/44/30 Phước Nghia-A tuyến 475TĐ  | 5        | Ấp Phước Nghĩa xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu                  | ĐL Dương Minh Châu | 104            | 1,0428               | 0,0019 | 0,040       | 360          |         |
| 228 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 234/104B/50B/18 Bàu Tre-C tuyến 471HT   | 13-04-25                  | 08h00 | 13-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 50kVA trụ 234/104B/50B/18 Bàu Tre-C tuyến 471HT  | 3        | Ấp Láng xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu                             | ĐL Dương Minh Châu | 61             | 0,6117               | 0,0011 | 0,020       | 180          |         |
| 229 | Cắt MC 471TH, 473TH, 475TH, 477TH, 479TH, 472TH, 474TH, 476TH, 478TH, 480TH và đóng DTĐ 471-76TH, 473-76TH, 475-76TH, 477-76TH, 479-76TH, 472-76TH, 474-76TH, 476-76TH, 478-76TH, 480-76TH | 13-04-25                  | 07h00 | 13-04-25                     | 16h00 | - Thi công tác đầu nối dây trung hòa, dây nối đất vô cáp ngầm và dây chống sét van tại tủ hợp bộ MC 471TH, 473TH, 475TH, 477TH, 479TH, 472TH 474TH, 476TH, 478TH, 480TH<br>- Trụ 1A tuyến 478TH, trụ 1B tuyến 476TH, 480TH, trụ 1 tuyến 471TH, 473TH, 475TH, trụ 2 tuyến 472TH, 477TH | 1200     | Thị trấn Tân Châu; xã Thạnh Đông; Tân Hiệp Tân Hội; Tân Đông, Tân Hà | ĐL Tân Châu        | 24988          | 239,2468             | 0,4430 | 41,154      | 370.382      |         |
| 230 | - Cắt Reclsoer và 3LTD trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH  | 13-04-25                  | 06h00 | 13-04-25                     | 06h30 | Tuyến 477TH nhận điện 477TN đến trụ 41 tuyến 477TH  | 200      | Không mất điện   | ĐL Tân Châu        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 6,859       | 3.429        |         |
| 231 | - Đóng 3LTD và Reclsoer trụ 41 Tân Phú tuyến 477TH   | 13-04-25                  | 16h00 | 13-04-25                     | 16h30 | Tuyến 477TH ngưng nhận điện 477TN đến trụ 41 tuyến 477TH  | 200      | Không mất điện   | ĐL Tân Châu        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 6,859       | 3.429        |         |
| 232 | - Cắt MC 477TH và đóng DTĐ 477-76TH<br>- Cắt Recloser và DS trụ 72/1 tuyến 477TH   | 13-04-25                  | 07h00 | 13-04-25                     | 16h00 | Thi công dựng trụ trung áp trụ 72/4B, trụ 72/6A, trụ 72/7A tuyến 477TH  | 0        | Khu phố 4, Thị trấn Tân Châu; Ấp Thạnh Hiệp xã Thạnh Đông            | ĐL Tân Châu        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       |              |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện  | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 233 | - Cắt Reclsoer và DS trụ 48 Tân Hiệp tuyến 473TH<br>- Cắt Reclsoer và DS trụ 52 Tân Hội tuyến 478TH<br>- Cắt Recloser và DS trụ 169 Tân Hà tuyến 478TH | 13-04-25                  | 07h00 | 13-04-25                     | 16h00 | Thi công nâng cấp đường dây trung áp từ trụ 61 đến trụ 61/20C tuyến 473TH, 478TH   | 0        | xã Tân Hiệp; Tân Hội; Tân Đông, Tân Hà  | ĐL Tân Châu        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       |              |         |
| 234 | - Cắt Reclsoer và DS trụ 52 Tân Hội tuyến 478TH<br>- Cắt 3LBFCO trụ 323/1 Vạc Sa tuyến 478TH   | 13-04-25                  | 07h00 | 13-04-25                     | 16h00 | - Thi công nâng cấp đường dây trung áp từ trụ 165 đến trụ 165/47 tuyến 478TH<br>- Thi công dựng trụ 173A, trụ 183A, trụ 291A tuyến 478TH | 0        | xã Tân Hội; Tân Đông, Tân Hà  | ĐL Tân Châu        | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       |              |         |
| 235 | - Cắt MC 472TN và đóng DTĐ 472-76TN<br>- Cắt Recloser và DS trụ 38 Hiệp Thạnh tuyến 472TN  | 13-04-25                  | 08h00 | 13-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài tháp đà U, kéo dây chống sét từ trụ 39 đến trụ 62, từ trụ 62 đến trụ 80B đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN          | 150      | Khu phố Hiệp Thạnh, Hiệp Bình, Hiệp Lễ phường Hiệp Ninh; khu phố 1, 2, 3, 4, 5 phường IV; khu phố 2, 7 phường III | ĐL TP Tây Ninh     | 8859           | 83,6485              | 0,1549 | 5,144       | 46.298       |         |
| 236 | Cắt LBFCO trụ 78/1 và tháo hotline trụ 78 Thuận Hòa tuyến 479BC  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Nâng cấp lưới 1 pha lên 3 pha công trình ĐTXD 2025 từ trụ 78/1 đến trụ 78/22 tuyến 479BC   | 30       | Ấp Thuận Hòa xã Lợi Thuận   | ĐL Bến Cầu         | 756            | 9,9297               | 0,0184 | 0,343       | 3.086        |         |
| 237 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 15kVA trụ 88/21/20/18 Ấp Trường 4A tuyến 478SD   | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất trạm biến áp từ 15kVA lên 25kVA trạm trụ 88/21/20/8 tuyến 478SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất                  | 1        | Ấp Trường xã Hào Đức  | ĐL Châu Thành      | 34             | 0,1235               | 0,0006 | 0,011       | 40           |         |
| 238 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 201 Thành Long 21 tuyến 473SD  | 14-04-25                  | 13h30 | 14-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 2x25kVA trạm trụ 201 tuyến 473SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất                       | 1        | Ấp Thành Đông xã Thành Long   | ĐL Châu Thành      | 62             | 0,2253               | 0,0011 | 0,011       | 40           |         |
| 239 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 191/14 Phước Tân 2-T191/14 tuyến 471HT  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 191/14 Phước Tân 2-T191/14 tuyến 471HT  | 5        | Ấp Phước Tân 2 xã Phan, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 134            | 1,3437               | 0,0025 | 0,040       | 360          |         |
| 240 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 471/44/2 Ấp BII-H tuyến 475TĐ   | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 50kVA trụ 471/44/2 Ấp BII-H tuyến 475TĐ   | 3        | Ấp B4, Phước Nghĩa xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 60             | 0,6016               | 0,0011 | 0,020       | 180          |         |
| 241 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 253/8/59B/17 Phước Bình-K tuyến 477HT   | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 253/8/59B/17 Phước Bình-K tuyến 477HT   | 5        | Ấp Phước Bình 1 xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 59             | 0,5916               | 0,0011 | 0,040       | 360          |         |
| 242 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 234/104B/62 Ấp Láng-E tuyến 471HT   | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 234/104B/62 Ấp Láng-E tuyến 471HT   | 5        | Ấp Láng xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu  | ĐL Dương Minh Châu | 145            | 1,4540               | 0,0027 | 0,040       | 360          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                           | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 243 | Cắt 3LBFCO trụ 182B/1 Cũ Bà Định tuyến 471TBI  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Đầu nối công trình ĐTXD trụ 182B/22/8, trụ 182B/22/9; xử lý khiếm khuyết lưới điện                 | 10       | Áp Tân Tiến xã Tân Lập                               | ĐL Tân Biên    | 109            | 1,4123               | 0,0026 | 0,343       | 3.087        |         |
| 244 | Cắt FCO trạm 320kVA trụ 133/5/4B/1 Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên Tỉnh Tây Ninh tuyến 471TN                     | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 320kVA trụ 133/5/4B/1 Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên Tỉnh Tây Ninh tuyến 471TN | 5        | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 245 | Cắt FCO trạm 560kVA trụ 13/23/5 CÔNG TY TNHH HS APPAREL VINA tuyến 477TN   | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 560kVA trụ 13/23/5 CÔNG TY TNHH HS APPAREL VINA tuyến 477TN                     | 8        | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,274       | 2.469        |         |
| 246 | Cắt FCO trạm 250kVA trụ 16A/3T Công ty TNHH Tây Phố tuyến 479TN  | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 250kVA trụ 16A/3T Công ty TNHH Tây Phố tuyến 479TN                              | 4        | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,137       | 1.235        |         |
| 247 | Cắt FCO trạm 800kVA trụ 25/38/45/6/5P Công ty TNHH Minh Toàn Tây Ninh tuyến 477TN                                | 14-04-25                  | 08h00 | 14-04-25                     | 17h00 | Thay TI hạ áp trạm 800kVA trụ 25/38/45/6/5P Công ty TNHH Minh Toàn Tây Ninh tuyến 477TN            | 7        | Trạm chuyên dùng khách hàng                          | ĐL TP Tây Ninh | 1              | 0,0094               | 0,0000 | 0,240       | 2.161        |         |
| 248 | Cắt LBFCO và tháo hotline trụ 87 Phước Hiệp tuyến 477TB<br>Cắt LBFCO trụ 92/1 và tháo hotline trụ 92 tuyến 475TB | 14-04-25                  | 07h30 | 14-04-25                     | 17h00 | Đầu nối Recloser trụ 87/1, LBS trụ 92/1  | 30       | Khu phố Chánh, Phước Hiệp, Phước Hậu phường Gia Bình | ĐL Trảng Bàng  | 903            | 8,8060               | 0,0154 | 1,029       | 9.774        |         |
| 249 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/3 Phước Lập 6 tuyến 478BC                                       | 15-04-25                  | 08h00 | 15-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 53/117/10/3 tuyến 478BC  | 3        | Áp Phước Đông xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng         | ĐL Bến Cầu     | 135            | 0,6896               | 0,0033 | 0,034       | 120          |         |
| 250 | Cắt FCO trạm 25kVA trụ 153/5 Tân Lập 1 tuyến 476BC   | 15-04-25                  | 08h00 | 15-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 138 tuyến 476BC-479BC   | 12       | Áp Rừng Dầu xã Tiên Thuận                            | ĐL Bến Cầu     | 167            | 2,1935               | 0,0041 | 0,137       | 1.234        |         |
| 251 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 75kVA 50kVA Phước Trung 2 trụ 373 tuyến 475SD                                | 15-04-25                  | 08h00 | 15-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 373 tuyến 475SD                          | 1        | Áp Phước Trung xã Phước Vinh                         | ĐL Châu Thành  | 89             | 0,3234               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 252 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA Phước Hòa C trụ 379 tuyến 475SD  | 15-04-25                  | 08h00 | 15-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 379 tuyến 475SD                          | 1        | Áp Phước Trung xã Phước Vinh                         | ĐL Châu Thành  | 91             | 0,3306               | 0,0016 | 0,011       | 40           |         |
| 253 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA Phước Hòa F trụ 401 tuyến 475SD  | 15-04-25                  | 13h30 | 15-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 401 tuyến 475SD                          | 1        | Áp Phước Trung xã Phước Vinh                         | ĐL Châu Thành  | 57             | 0,2071               | 0,0010 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                   | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 254 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA Phước Trung 1 trụ 407 tuyến 475SD                 | 15-04-25                  | 13h30 | 15-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 407 tuyến 475SD                              | 1        | Áp Phước Trung xã Phước Vinh                 | ĐL Châu Thành | 67             | 0,2434               | 0,0012 | 0,011       | 40           |         |
| 255 | Cắt LBFCO trụ 42/29/1 và tháo hotline trụ 42/29 Phước Đức tuyến 471TĐ                       | 15-04-25                  | 07h30 | 15-04-25                     | 17h00 | Cải tạo nâng cấp Nhánh rẽ trung áp 1 pha lên 3 pha từ trụ 42/29 đến trụ 42/29/20 Phước Đức tuyến 471TĐ | 3        | Áp Phước Đức B xã Phước Đông                 | ĐL Gò Dầu     | 81             | 0,7831               | 0,0014 | 0,034       | 980          |         |
| 256 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 3x50kVA Thực phẩm Tinh Nguyên trụ 90B/20/IP Lạc Long Quân tuyến 471TN | 15-04-25                  | 07h00 | 15-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 3x50kVA Thực phẩm Tinh Nguyên trụ 90B/20/IP Lạc Long Quân tuyến 471TN         | 4        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL Hòa Thành  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,079       | 707          |         |
| 257 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 250kVA Gạch ngói Tây Ninh trụ 271B/39 Quốc Lộ 22B tuyến 474TĐ         | 15-04-25                  | 07h00 | 15-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 250kVA Gạch ngói Tây Ninh trụ 271B/39 Quốc Lộ 22B tuyến 474TĐ                 | 7        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL Hòa Thành  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,131       | 1.178        |         |
| 258 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 3x25kVA Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm trụ 151/3 Phạm Hùng tuyến 482TN | 15-04-25                  | 07h00 | 15-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 3x25kVA Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm trụ 151/3 Phạm Hùng tuyến 482TN         | 2        | Trạm chuyên dùng khách hàng                  | ĐL Hòa Thành  | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,039       | 353          |         |
| 259 | Cắt LBFCO trụ 58B/114/4T Suối Mây tuyến 476TBI  | 15-04-25                  | 08h00 | 15-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất TBA trụ 58B/114/37T; thí nghiệm CBM trạm; xử lý khiếm khuyết lưới điện                  | 8        | Áp Suối Mây xã Thanh Bắc                     | ĐL Tân Biên   | 224            | 2,9023               | 0,0054 | 0,274       | 2.469        |         |
| 260 | Cắt LBFCO trụ 91/1 và tháo hotline trụ 91 tuyến 473TB                                       | 15-04-25                  | 07h30 | 15-04-25                     | 17h00 | Kéo dây trung áp từ trụ 91/1 đến trụ 91/25   | 15       | Khu phố Lộc Chánh phường Lộc Hưng            | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,514       | 4.887        |         |
| 261 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 53/142/15 Phước Chi 8 tuyến 478BC                  | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 53/142/15 tuyến 478BC  | 2        | Áp Phước Hưng xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu    | 77             | 0,3933               | 0,0019 | 0,023       | 80           |         |
| 262 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 194/7/10 Long Phi 4 tuyến 476BC                                      | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 194/7/14B tuyến 476BC   | 5        | Áp Ngã Tắc xã Long Thuận                     | ĐL Bến Cầu    | 169            | 2,2197               | 0,0041 | 0,057       | 514          |         |
| 263 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 60/4/13P Thị trấn Châu Thành M tuyến 473SD    | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 60/4/13P tuyến 473SD                                     | 1        | Khu phố 2 Thị trấn Châu Thành                | ĐL Châu Thành | 87             | 0,3161               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 264 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 67B/5 Thị trấn Châu Thành 7 tuyến 473SD       | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 67B/5 tuyến 473SD  | 1        | Khu phố 3 Thị trấn Châu Thành                | ĐL Châu Thành | 78             | 0,2834               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                    | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 265 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 76/13 Thị trấn Châu Thành 7 tuyến 473SD                     | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 76/13 tuyến 473SD  | 1        | Khu phố 3 Thị trấn Châu Thành                                 | ĐL Châu Thành | 82             | 0,2979               | 0,0014 | 0,011       | 40           |         |
| 266 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 88/1/3 Thị trấn Châu Thành 2 tuyến 473SD                    | 16-04-25                  | 13h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 88/1/3 tuyến 473SD   | 1        | Áp Xóm Ruộng xã Trí Bình                                      | ĐL Châu Thành | 89             | 0,3234               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 267 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 88/1/7 Thị trấn Châu Thành 12 tuyến 473SD                   | 16-04-25                  | 13h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 88/1/7 tuyến 473SD   | 1        | Áp Xóm Ruộng xã Trí Bình                                      | ĐL Châu Thành | 91             | 0,3306               | 0,0016 | 0,011       | 40           |         |
| 268 | Cắt 3LBFCO trụ 341/30C/59 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh tuyến 478SD     | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 11h30 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 341/30C/59 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh tuyến 478SD   | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh | ĐL Châu Thành | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 269 | Cắt Recloser trụ 341/30C/59/1 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh tuyến 478SD | 16-04-25                  | 13h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 341/30C/59/4 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh tuyến 478SD | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh | ĐL Châu Thành | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,034       | 120          |         |
| 270 | Cắt LBFCO trụ 126/6A/1 và tháo hotline trụ 126/6A Bàu Vũng tuyến 472TĐ                                    | 16-04-25                  | 07h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Cải tạo nâng cấp Nhánh rẽ trung áp 1 pha lên 3 pha từ trụ 126/6A đến trụ 126/6A/10 Bàu Vũng tuyến 472TĐ                      | 4        | Áp Bàu Vũng xã Phước Trạch                                    | ĐL Gò Dầu     | 164            | 1,5856               | 0,0028 | 0,046       | 1.300        |         |
| 271 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Năm Trại trụ 105/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                       | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Năm Trại trụ 105/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                           | 4        | Áp Năm Trại xã Trường Đông                                    | ĐL Hòa Thành  | 44             | 0,3832               | 0,0008 | 0,045       | 363          |         |
| 272 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Đông F trụ 105/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                  | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Đông F trụ 105/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                      | 4        | Áp Năm Trại xã Trường Đông                                    | ĐL Hòa Thành  | 45             | 0,3919               | 0,0008 | 0,045       | 363          |         |
| 273 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 37,5kVA Trường Đông A1 trụ 105/8 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN               | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 37,5kVA Trường Đông A1 trụ 105/8 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                   | 2        | Áp Năm Trại xã Trường Đông                                    | ĐL Hòa Thành  | 42             | 0,3658               | 0,0008 | 0,023       | 181          |         |
| 274 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x25kVA Trường Lưu N trụ 114B/23 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN               | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 2x25kVA Trường Lưu N trụ 114B/23 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN                   | 4        | Áp Năm Trại xã Trường Đông                                    | ĐL Hòa Thành  | 24             | 0,2090               | 0,0004 | 0,045       | 363          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                   | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 275 | Cắt LBFCO trụ 17/153/1 Nông trường Thanh Bình tuyến 476TBI                       | 16-04-25                  | 08h00 | 16-04-25                     | 17h00 | Cây TBA trụ 17/153/10, xử lý MBA quá tải; xử lý khiếm khuyết lưới điện                    | 6        | Áp Thanh Hòa xã Thanh Bình                   | ĐL Tân Biên   | 127            | 1,6455               | 0,0030 | 0,206       | 1.852        |         |
| 276 | Cắt 3LBFCO trạm 3x25kVA Công ty TNHH Thái Dương trụ 106 tuyến 477TB              | 16-04-25                  | 07h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x25kVA Công ty TNHH Thái Dương trụ 106/1 tuyến 477TB     | 1        | Khách hàng Công ty TNHH Thái Dương           | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,011       | 109          |         |
| 277 | Cắt FCO trạm 100kVA Nhà trọ Cầu Dừa trụ 88/19B tuyến 480TC                       | 16-04-25                  | 07h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 100kVA Nhà trọ Cầu Dừa trụ 88/19B tuyến 480TC             | 3        | Khách hàng Nhà trọ Cầu Dừa                   | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 278 | Cắt 3FCO trạm 250kVA Công ty TNHH Lê Thành Công trụ 34/56/1 tuyến 480TC          | 16-04-25                  | 07h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 250kVA Công ty TNHH Lê Thành Công trụ 34/56/1 tuyến 480TC | 2        | Khách hàng Công ty TNHH Lê Thành Công        | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,069       | 652          |         |
| 279 | Cắt FCO trạm 50kVA CS Phan Thị Phụng trụ 6/18/12/1 tuyến 475TB                   | 16-04-25                  | 07h30 | 16-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 50kVA CS Phan Thị Phụng trụ 6/18/12/1 tuyến 475TB         | 2        | Khách hàng CS Phan Thị Phụng                 | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,023       | 217          |         |
| 280 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 53/142/6/50/62 Phước Long 2 tuyến 478BC   | 17-04-25                  | 13h30 | 17-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 53/142/6/50/62 tuyến 478BC  | 2        | Áp Phước Long xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu    | 58             | 0,2963               | 0,0014 | 0,023       | 80           |         |
| 281 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 194/7/22 Long Phi 6 tuyến 476BC                           | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 194/7/23B tuyến 476BC  | 5        | Áp Ngã Tắc xã Long Thuận                     | ĐL Bến Cầu    | 165            | 2,1672               | 0,0040 | 0,057       | 514          |         |
| 282 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 234/8 Áp Vĩnh 5 tuyến 478SD        | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 234/8 tuyến 478SD                           | 1        | Áp Bình Lợi xã Hào Đức                       | ĐL Châu Thành | 87             | 0,3161               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 283 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 218B/9 Bình Lợi 1 tuyến 478SD      | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 218B/9 tuyến 478SD                          | 1        | Áp Bình Lợi xã Hào Đức                       | ĐL Châu Thành | 82             | 0,2979               | 0,0014 | 0,011       | 40           |         |
| 284 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 200/5 Xóm Nhái 1 tuyến 478SD       | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 200/5 tuyến 478SD                           | 1        | Áp Bình Lợi xã Hào Đức                       | ĐL Châu Thành | 45             | 0,1635               | 0,0008 | 0,011       | 40           |         |
| 285 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 183/8/8 Bến Trường 13 tuyến 478SD  | 17-04-25                  | 13h30 | 17-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 183/8/8 tuyến 478SD                         | 1        | Áp Bình Lợi xã Hào Đức                       | ĐL Châu Thành | 78             | 0,2834               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |
| 286 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 169/9/4P Bến Trường 14 tuyến 478SD | 17-04-25                  | 13h30 | 17-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 169/9/4P tuyến 478SD                        | 1        | Áp Bình Lợi xã Hào Đức                       | ĐL Châu Thành | 76             | 0,2761               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                   | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 287 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 306B/11 Ấp Vĩnh tuyến 475SD                   | 17-04-25                  | 13h30 | 17-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 306B/11 tuyến 475SD  | 1        | Ấp Bình Lợi xã Hảo Đức                       | ĐL Châu Thành | 82             | 0,2979               | 0,0014 | 0,011       | 40           |         |
| 288 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Lưu C trụ 114B/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN   | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Lưu C trụ 114B/28 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN   | 4        | Ấp Năm Trại xã Trường Đông                   | ĐL Hòa Thành  | 66             | 0,5748               | 0,0012 | 0,045       | 363          |         |
| 289 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x50kVA Trường Đức B trụ 32/10 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 2x50kVA Trường Đức B trụ 32/10 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 7        | Ấp Năm Trường Đức xã Trường Đông             | ĐL Hòa Thành  | 120            | 1,0450               | 0,0022 | 0,076       | 605          |         |
| 290 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 37,5kVA Trường Đức D trụ 32/13 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 37,5kVA Trường Đức D trụ 32/13 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 2        | Ấp Năm Trường Đức xã Trường Đông             | ĐL Hòa Thành  | 36             | 0,3135               | 0,0007 | 0,023       | 181          |         |
| 291 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Đông J trụ 32/17 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 17-04-25                  | 08h00 | 17-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Đông J trụ 32/17 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 4        | Ấp Năm Trường Đức xã Trường Đông             | ĐL Hòa Thành  | 110            | 0,9579               | 0,0020 | 0,045       | 363          |         |
| 292 | Cắt 3LBFCO+ tháo 03 hotline trạm 560kVA Công ty CP NL Hoàng Nguyên trụ 35/9B tuyến 478TB    | 17-04-25                  | 07h30 | 17-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm trung áp trạm 560kVA Công ty CP NL Hoàng Nguyên trụ 35/9B tuyến 478TB                 | 5        | Khách hàng Công ty CP NL Hoàng Nguyên        | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,171       | 686          |         |
| 293 | Cắt 3FCO trạm 320kVA Công ty CP TB Giáo dục An Phú trụ 63/2B/1 tuyến 474TB                  | 17-04-25                  | 13h30 | 17-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 320kVA Công ty CP TB Giáo dục An Phú trụ 63/2B/1 tuyến 474TB               | 4        | Khách hàng Công ty CP TB Giáo dục An Phú     | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0036               | 0,0000 | 0,137       | 480          |         |
| 294 | Cắt LBFCO trụ 53/142/33P/2 Phước Tân 10 tuyến 478BC   | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 53/142/33P/16 tuyến 478BC  | 10       | Ấp Phước Hưng xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu    | 195            | 2,5612               | 0,0047 | 0,114       | 1.029        |         |
| 295 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 234/21 Ấp Bảo 9 tuyến 477BC  | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 234/24B tuyến 477BC   | 3        | Ấp Bảo xã Long Giang                         | ĐL Bến Cầu    | 89             | 1,1690               | 0,0022 | 0,034       | 309          |         |
| 296 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA Gò Nổi 2 trụ 128/97/16 tuyến 474SD                | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/97/16 tuyến 474SD                            | 1        | Ấp Gò Nổi xã Ninh Điền                       | ĐL Châu Thành | 87             | 0,3161               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 297 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA Trà Sim 7 trụ 128/98/37B/22 tuyến 477BC           | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/98/37B/22 tuyến 477BC                        | 1        | Ấp Trà Sim xã Ninh Điền                      | ĐL Châu Thành | 61             | 0,2216               | 0,0011 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                     | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 298 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA Đồng Khởi 2 trụ 153 tuyến 475SD  | 18-04-25                  | 13h30 | 18-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 153 tuyến 475SD  | 1        | Áp Tua Hai xã Đồng Khởi  | ĐL Châu Thành      | 78             | 0,2834               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |
| 299 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 75kVA Hòa Hội D trụ 132/102 tuyến 474SD  | 18-04-25                  | 13h30 | 18-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 132/102 tuyến 474SD                                    | 1        | Áp Hòa An xã Hòa Hội   | ĐL Châu Thành      | 89             | 0,3234               | 0,0015 | 0,011       | 40           |         |
| 300 | Cắt 3LBFCO trụ 197 Thanh Đức - Truong Mít tuyến 471TĐ  | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Thay LBFCO trụ 197/7, thùng điện kê từ trụ 197/7 đến trụ 197/11 Ba Bàu tuyến 471TĐ                               | 10       | Xã Phước Minh, ấp Lộc Thuận xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 170            | 1,7046               | 0,0032 | 0,343       | 3.087        |         |
| 301 | Cắt 3FCO trạm 3x50kVA Ninh Bình-T.80/7 trụ 80/7 tuyến 477HT  | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 3x50kVA trụ 80/7 Ninh Bình-T.80/7 tuyến 477HT                     | 3        | Áp Ninh Bình xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu                | ĐL Dương Minh Châu | 140            | 1,4038               | 0,0026 | 0,070       | 630          |         |
| 302 | Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 127/1 Ninh Bình-T.127/1 tuyến 471HT                                      | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 127/1 Ninh Bình-T.127/1 tuyến 471HT                    | 6        | Áp Ninh Bình xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu                | ĐL Dương Minh Châu | 300            | 3,0082               | 0,0056 | 0,120       | 1.080        |         |
| 303 | Cắt LBFCO trụ 159B/1 Áp Mới tuyến 474TBI   | 18-04-25                  | 08h00 | 18-04-25                     | 17h00 | Đầu nối công trình ĐTXD trụ 159B/34, nâng công suất TBA trụ 159B/34/11; xử lý khiếm khuyết lưới điện             | 4        | Áp Mới xã Tân Phong  | ĐL Tân Biên        | 358            | 4,6384               | 0,0086 | 0,137       | 1.235        |         |
| 304 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 53/142/27 Phước Hưng 5 tuyến 478BC  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất TBA 50kVA trụ 53/142/27 tuyến 478BC   | 2        | Áp Phước Hưng xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng                   | ĐL Bến Cầu         | 70             | 0,3576               | 0,0017 | 0,023       | 80           |         |
| 305 | Cắt LBFCO trụ 234/22/1 Chùa Bàu Tượng tuyến 477BC  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 234/22/6 tuyến 477BC   | 10       | Áp Xóm Khách xã Long Giang                                     | ĐL Bến Cầu         | 159            | 0,8122               | 0,0039 | 0,114       | 400          |         |
| 306 | Cắt FCO trạm 2x25kVA trụ 234/35B Long Tân 23 tuyến 476BC   | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 234/35B tuyến 477BC   | 3        | Áp Cao Su xã Long Giang  | ĐL Bến Cầu         | 146            | 1,9176               | 0,0036 | 0,034       | 309          |         |
| 307 | Cắt 3LBFCO trụ 24/1 và tháo 3hotline trụ 24 nhánh rẽ 22kV Công Ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Tuấn Trí Tín tuyến 475BC | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Thay công tơ, 3CT và 3VT định kỳ khách hàng Công Ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Tuấn Trí Tín, trụ 24/1 tuyến 475BC   | 5        | Khách hàng Công Ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Tuấn Trí Tín        | ĐL Bến Cầu         | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 308 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 279/71 An Thọ tuyến 475SD  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 11h30 | Hạ công suất trạm biến áp từ 50kVA xuống 37,5kVA trụ 279/71 tuyến 475SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất | 1        | Áp An Thọ xã An Cơ   | ĐL Châu Thành      | 78             | 0,2834               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện  | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|---|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |   |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 309 | Cắt Recloser và DS 3pha 39/1 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 471SD  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 39/2 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 471SD                | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh   | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0093               | 0,0000 | 0,034       | 309          |         |
| 310 | Cắt LBFCO trụ 234/104B/41B/1 Ấp Láng tuyến 471HT  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Xây dựng mới nhánh rẽ trung áp 1 pha đầu nối trụ 234/104B/41B/9, nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 234/104B/41B/24 Ấp Láng tuyến 471HT | 6        | Ấp Láng xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu  | ĐL Dương Minh Châu | 119            | 1,1932               | 0,0022 | 0,206       | 1.852        |         |
| 311 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 203/1B/6 Phước Tân 1-3 tuyến 471HT   | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 50kVA trụ 203/1B/6 Phước Tân 1-3 tuyến 471HT                                     | 3        | Ấp Phước Tân 1, Phước Tân 2 xã Phan, huyện Dương Minh Châu  | ĐL Dương Minh Châu | 53             | 0,5314               | 0,0010 | 0,020       | 180          |         |
| 312 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 203/12 Phước Tân IV tuyến 471HT  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 37,5kVA trụ 203/12 Phước Tân IV tuyến 471HT                                      | 2        | Ấp Phước Tân 1, Phước Tân 3 xã Phan, huyện Dương Minh Châu  | ĐL Dương Minh Châu | 77             | 0,7721               | 0,0014 | 0,020       | 180          |         |
| 313 | Cắt MC 474TĐ và đóng DTĐ 474-76 trạm 110kV Thạnh Đức<br>Cắt LBS trụ 111, DS trụ 111B Cầu Bàu Nâu tuyến 474TĐ<br>Cắt LBS và DS trụ 110/1 Cẩm An tuyến 474TĐ<br>Cắt 3LTD trụ 27 tuyến 476TĐ | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 17h00 | Thi công 3 tuyến cáp ngầm, hoàn chỉnh đầu nối, đóng điện toàn tuyến 478TĐ, 480TĐ  | 80       | Ấp Bến Mương, Bến Đình, Trà Võ, Bông Trang, Bến Chò, Bến Rộng xã Thạnh Đức; ấp Cẩm An, Cẩm Bình xã Cẩm Giang  | ĐL Gò Dầu          | 2112           | 21,4940              | 0,0358 | 1,584       | 27.400       |         |
| 314 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 68/57 tuyến 474TĐ  | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 68/57/10 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp   | 0        | Ấp Bến Chò xã Thạnh Đức   | ĐL Gò Dầu          | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 315 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 68/98/12 tuyến 474TĐ   | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 68/98/22 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp   | 0        | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức  | ĐL Gò Dầu          | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 316 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 68/104 tuyến 474TĐ   | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 68/110 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp   | 0        | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức  | ĐL Gò Dầu          | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 317 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 68/112 tuyến 474TĐ   | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 68/116/3 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp   | 0        | Ấp Bến Rộng xã Thạnh Đức  | ĐL Gò Dầu          | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 318 | - Cắt LBS, 3LTD Long Thành Bắc trụ 28/5 tuyến 476TN<br>- Cắt LBS, DS Long Thời trụ 14 tuyến 474TN<br>- Cắt LBS trụ 60B, DS trụ 61 Trường Hòa tuyến 476TN                                  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Dựng trụ, đổ bê tông, lắp vật tư phụ kiện trụ 26B, 32B, 54B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN   | 56       | Khu phố Long Thời, Long Đại, Long Tân, Sân Cu xã Long Thành Bắc; ấp Trường Phước, Trường Lộc, Trường An xã Trường Tây, ấp Trường Thọ, Trường Thiện xã Trường Hòa. | ĐL Hòa Thành       | 8600           | 84,2556              | 0,1560 | 1,047       | 9.425        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 319 | - Đóng LBS Trí Huệ Cung trụ 96 tuyến 474TĐ<br>- Cắt LBS trụ 60B, DS trụ 61 Trường Hòa tuyến 476TN | 19-04-25                  | 06h00 | 19-04-25                     | 06h30 | Chuyển điện khép vòng tuyến 474TĐ cấp điện cho tuyến 476TN đến trụ 60B Trường Hòa  | 0        | Không mất điện   | ĐL Hòa Thành   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 320 | - Đóng DS trụ 61, LBS trụ 60B Trường Hòa tuyến 476TN<br>- Cắt LBS Trí Huệ Cung trụ 96 tuyến 474TĐ | 19-04-25                  | 17h00 | 19-04-25                     | 17h30 | Chuyển điện khép vòng tuyến 474TĐ cấp điện cho tuyến 476TN đến trụ 60B Trường Hòa  | 0        | Không mất điện   | ĐL Hòa Thành   | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 321 | Cắt LBFCO trụ 121B/2 Áp Cầu tuyến 474TBI  | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Hoán chuyển, xử lý MBA quá tải; xử lý khiếm khuyết lưới điện   | 12       | Áp Cầu xã Tân Phong  | ĐL Tân Biên    | 376            | 4,8716               | 0,0090 | 0,412       | 3.704        |         |
| 322 | Cắt Recloser trụ 173/64B, DS trụ 173/64C Suối Ngõ D tuyến 474SN                                   | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Thi công thay Reclsoer trụ 173/170 tuyến 474SN   | 200      | Áp 3, 4, 6 xã Suối Ngõ; xã Tân Hòa   | ĐL Tân Châu    | 5210           | 49,8830              | 0,0924 | 6,859       | 61.730       |         |
| 323 | Cắt MC 478TN và đóng DTĐ 478-76TN   | 19-04-25                  | 08h00 | 19-04-25                     | 17h00 | Bàn giao đơn vị ngoài thay Recloser thành LBS tại trụ 15/41/3, lắp Recloser tại trụ 15/38, lắp LBS tại trụ 15/40/1B, lắp DS tại trụ 15/40/1P, 15/40/2P đường Bờ Lồi tuyến 478TN; ĐLTP thay xà lắp LA thành xà composite từ trụ 15/40/11P đến trụ 15/40/13P đường 784 tuyến 478TN | 120      | Khu phố Ninh Phú, Ninh Bình phường Ninh Sơn; khu phố Ninh Nghĩa phường Ninh Thạnh        | ĐL TP Tây Ninh | 2005           | 18,9316              | 0,0351 | 4,115       | 37.038       |         |
| 324 | Cắt CB trạm 400kVA trụ 34/2 tuyến 480TC   | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm trụ 34/2  | 3        | Khu phố Lộc An phường Trảng Bàng   | ĐL Trảng Bàng  | 67             | 0,2751               | 0,0011 | 0,103       | 412          |         |
| 325 | Cắt 3FCO trạm 3x75kVA Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh - 7002S trụ 6/38/8 tuyến 475TB           | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x75kVA Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh - 7002S trụ 6/38/8 tuyến 475TB  | 3        | Khách hàng Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh - 7002S, Tổng công ty CP Bưu chính VIETTEL | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,103       | 412          |         |
| 326 | Cắt FCO trạm 37,5kVA Ngân hàng Nông nghiệp Trảng Bàng trụ 6/1 tuyến 473TB                         | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 37,5kVA Ngân hàng Nông nghiệp Trảng Bàng trụ 6/1 tuyến 473TB   | 2        | Khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp Trảng Bàng  | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,023       | 91           |         |
| 327 | Cắt FCO trạm 250kVA An Bình trụ 19 tuyến 478TB  | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp Phạm Thị Bảy trụ 19 tuyến 478TB   | 2        | Khu phố An Bình phường An Tịnh   | ĐL Trảng Bàng  | 112            | 0,4599               | 0,0019 | 0,069       | 274          |         |
| 328 | Cắt 3FCO trạm 160kVA Công ty PHTT KCN Tây Ninh trụ 2/5 tuyến 476KCNTB                             | 19-04-25                  | 07h30 | 19-04-25                     | 11h30 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 160kVA Công ty PHTT KCN Tây Ninh trụ 2/5/1 tuyến 476KCNTB  | 2        | Khách hàng Công ty PHTT KCN Tây Ninh   | ĐL Trảng Bàng  | 1              | 0,0041               | 0,0000 | 0,069       | 274          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện   | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 329 | - Cắt MC 476 và đóng DTD 476-76 trạm 110kV Bến Cầu<br>- Cắt MC 479 và đóng DTD 479-76 trạm 110kV Bến Cầu  | 20-04-25                  | 06h00 | 20-04-25                     | 18h00 | Thay dây trung áp từ trụ 1 đến trụ 72 tuyến 476BC-479BC   | 70       | Áp Thuận Đông xã Lợi Thuận   | ĐL Bến Cầu         | 4210           | 73,7285              | 0,1024 | 2,401       | 28.807       |         |
| 330 | Cắt 3LBFCO và tháo 3hotline trụ 234/72/21/6 Công ty Cổ phần Điện Long Mai tuyến 477BC   | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Thay 3CT và 3VT định kỳ khách hàng Công ty Cổ phần Điện Long Mai, trụ 234/72/21/6 tuyến 477BC               | 10       | Khách hàng Công ty Cổ phần Điện Long Mai   | ĐL Bến Cầu         | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,343       | 3.087        |         |
| 331 | Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 205 Phước Tân I-E tuyến 471HT, 477HT  | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 205 Phước Tân I-E tuyến 471HT, 477HT              | 6        | Áp Phước Tân 1 xã Phan, huyện Dương Minh Châu  | ĐL Dương Minh Châu | 333            | 3,3391               | 0,0062 | 0,120       | 1.080        |         |
| 332 | - Cắt MC 477HT và đóng DTD 477-76HT<br>- Cắt LBS và DS trụ 93 Ninh Hưng tuyến 477HT<br>- Cắt LBS và DS trụ 251 Thị trấn tuyến 477HT<br>- Cắt LBS và DS trụ 5 Lộ ra tuyến 476HT, 477HT<br>Cắt DS bypass trụ 3 tuyến 476HT, 477HT (Đang cắt). | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì thiết bị REC, DS, 3LTD trụ 44 Chà Là tuyến 477HT                                    | 50       | Xã Chà Là; xã Bàu Năng (trừ áp Ninh Thuận, Ninh Hiệp, Ninh Phú); áp Phước Lợi 2, Phước Bình 1, Phước Bình 2 xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu.                           | ĐL Dương Minh Châu | 2427           | 24,3362              | 0,0451 | 1,715       | 15.433       |         |
| 333 | - Cắt LBS trụ 200A và DS trụ 201 Xã Phan tuyến 471HT<br>- Cắt REC trụ 48B/2 và DS trụ 48B/3 Áp Láng tuyến 471HT, 476HT (REC đang cắt)   | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì thiết bị REC trụ 234/1 Phước Ninh tuyến 471HT                                       | 200      | Áp Ninh Hòa, Ninh Bình, Ninh An xã Bàu Năng; Áp Láng xã Chà Là; áp Khởi Nghĩa, Khởi An xã Cầu Khởi; xã Phan; áp Phước Hòa, Tân Định 1 xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu. | ĐL Dương Minh Châu | 8812           | 88,3605              | 0,1636 | 6,859       | 61.730       |         |
| 334 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x25kVA Trường Đông Y trụ 32/29 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 2x25kVA Trường Đông Y trụ 32/29 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 4        | Áp Năm Trường Đức xã Trường Đông   | ĐL Hòa Thành       | 90             | 0,7838               | 0,0016 | 0,045       | 363          |         |
| 335 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Đông Z trụ 32/32 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Đông Z trụ 32/32 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ   | 4        | Áp Năm Trường Đức xã Trường Đông   | ĐL Hòa Thành       | 67             | 0,5835               | 0,0012 | 0,045       | 363          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                           | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 336 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Đông L1 trụ 32/46 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ   | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Đông L1 trụ 32/46 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 4        | Áp Năm Trường Đức xã Trường Đông                     | ĐL Hòa Thành  | 96             | 0,8360               | 0,0017 | 0,045       | 363          |         |
| 337 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Ân U trụ 52/3/13 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Ân U trụ 52/3/13 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ  | 4        | Áp Năm Trường Ân xã Trường Đông                      | ĐL Hòa Thành  | 93             | 0,8099               | 0,0017 | 0,045       | 363          |         |
| 338 | - Cắt MC 479TH và đóng DTĐ 479-76TH<br>- Cắt LBS trụ 91 Ngã Tư Cây Cày tuyến 474TH<br>- Cắt Reclsoer và DS trụ 85/146 Hội Thành tuyến 474TH | 20-04-25                  | 08h00 | 20-04-25                     | 17h00 | Thi công thay Reclsoer trụ 85/11 tuyến 479TH   | 300      | Áp Hội Thành xã Tân Hội; áp Tân Lâm xã Tân Hà        | ĐL Tân Châu   | 3978           | 38,0872              | 0,0705 | 10,288      | 92.595       |         |
| 339 | Cắt 3FCO trạm 3x15kVA trạm 3x15kVA Chi hội Thương mại Đài Loan tỉnh Tây Ninh trụ 9A tuyến 475KCNBTB   | 20-04-25                  | 07h30 | 20-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x15kVA Chi hội Thương mại Đài Loan tỉnh Tây Ninh trụ 9A/1 tuyến 475KCNBTB | 1        | Khách hàng Chi hội Thương mại Đài Loan tỉnh Tây Ninh | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 340 | Cắt 3FCO trạm 3x15kVA Ngân hàng NN và PT nông thôn Việt Nam trụ 2/9B tuyến 474KCNBTB  | 20-04-25                  | 07h30 | 20-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm hạ áp trạm 3x15kVA Ngân hàng NN và PT nông thôn Việt Nam trụ 2/9B tuyến 474KCNBTB     | 1        | Khách hàng Ngân hàng NN và PT nông thôn Việt Nam     | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,034       | 326          |         |
| 341 | Cắt 3LBFCO trụ 22/3B Công ty TNHH Dệt may Việt Nam tuyến 471KCNBTB  | 20-04-25                  | 07h30 | 20-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung áp Công ty TNHH Dệt may Việt Nam trụ 22/3B/1 đến trụ 22/3B/2 tuyến 471KCNBTB    | 5        | Khách hàng Công ty TNHH ĐT & lắp máy Sài Gòn         | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,171       | 1.629        |         |
| 342 | Cắt 3LBFCO trạm 750kVA Công ty TNHH Vietta Industries VN trụ 26B/1 tuyến 475KCNBTB  | 20-04-25                  | 07h30 | 13-03-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trung áp trạm 750kVA Công ty TNHH Vietta Industries VN trụ 26B/1 tuyến 475KCNBTB      | 6        | Khách hàng Công ty TNHH Vietta Industries VN         | ĐL Trảng Bàng | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,206       | 1.955        |         |
| 343 | Cắt LBFCO trụ 234/53B/1 Long Tân 1 tuyến 477BC  | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 234/53B/12 tuyến 477BC   | 5        | Áp Long Tân xã Long Giang                            | ĐL Bến Cầu    | 154            | 0,7866               | 0,0037 | 0,057       | 200          |         |
| 344 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 194/7/4 Ngã Tắc 1 tuyến 476BC  | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 194/7/6B tuyến 476BC  | 3        | Áp Ngã Tắc xã Long Thuận                             | ĐL Bến Cầu    | 105            | 1,3791               | 0,0026 | 0,034       | 309          |         |
| 345 | Cắt 03FCO và tháo 03 hotline trụ 56 tuyến 472SD   | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Thay 03LBFCO trụ 56 tuyến 472SD  | 1        | Áp Suối Muồn xã Thái Bình                            | ĐL Châu Thành | 87             | 0,8128               | 0,0015 | 0,034       | 309          |         |
| 346 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 28/12/10 tuyến 474TĐ   | 21-04-25                  | 07h30 | 21-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 28/12/5 tuyến 474TĐ   | 2        | Áp Bến Muồng xã Thạnh Đức                            | ĐL Gò Dầu     | 65             | 0,6284               | 0,0011 | 0,023       | 650          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện       | Đơn vị QLVH   | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|----------------------------------|---------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |                                  |               |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 347 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 54/77/12/7 tuyến 476TĐ   | 21-04-25                  | 07h30 | 21-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 54/77/12/6 tuyến 476TĐ  | 3        | Áp Xóm Mới xã Thanh Phước        | ĐL Gò Dầu     | 95             | 0,9668               | 0,0016 | 0,059       | 1.030        |         |
| 348 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 54/77/12/10 tuyến 476TĐ  | 21-04-25                  | 07h30 | 21-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 54/77/12/14 tuyến 476TĐ   | 2        | Áp Xóm Mới xã Thanh Phước        | ĐL Gò Dầu     | 41             | 0,3964               | 0,0007 | 0,023       | 650          |         |
| 349 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 2x37,5kVA Trường Ân K trụ 52/7 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 2x37,5kVA Trường Ân K trụ 52/7 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ | 6        | Áp Năm Trường Ân xã Trường Đông  | ĐL Hòa Thành  | 84             | 0,7315               | 0,0015 | 0,060       | 484          |         |
| 350 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Trường Ân O trụ 52/9 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ     | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 75kVA Trường Ân O trụ 52/9 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TĐ     | 6        | Áp Năm Trường Ân xã Trường Đông  | ĐL Hòa Thành  | 52             | 0,4528               | 0,0009 | 0,060       | 484          |         |
| 351 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Đông M trụ 119 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Trường Đông M trụ 119 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | 4        | Áp Năm Trường Lưu xã Trường Đông | ĐL Hòa Thành  | 43             | 0,3745               | 0,0008 | 0,045       | 363          |         |
| 352 | Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Năm Trại A trụ 119/17 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | 21-04-25                  | 08h00 | 21-04-25                     | 17h00 | Trung tâm Thí Nghiệm Điện thí nghiệm CBM trạm 50kVA Năm Trại A trụ 119/17 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN      | 4        | Áp Năm Trường Lưu xã Trường Đông | ĐL Hòa Thành  | 28             | 0,2438               | 0,0005 | 0,045       | 363          |         |
| 353 | Cắt LBFCO trụ 234/31/1 Áp Bảo 2 tuyến 477BC   | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 234/31/10 tuyến 477BC  | 5        | Áp Long Tân xã Long Giang        | ĐL Bến Cầu    | 188            | 0,9603               | 0,0046 | 0,057       | 200          |         |
| 354 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 53/53 Phước Lưu 10 tuyến 478BC                                       | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/52 tuyến 478BC   | 3        | Áp Voi xã An Thạnh               | ĐL Bến Cầu    | 89             | 1,1690               | 0,0022 | 0,034       | 309          |         |
| 355 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 186/110/4 Hiệp Phước 2 tuyến 473SD            | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/110/4 tuyến 473SD  | 1        | Áp Hiệp Phước xã Hòa Thạnh       | ĐL Châu Thành | 74             | 0,2689               | 0,0013 | 0,011       | 40           |         |
| 356 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 186/110/11 Hòa Thạnh 1 tuyến 473SD            | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 11h30 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/110/11 tuyến 473SD                                       | 1        | Áp Hiệp Phước xã Hòa Thạnh       | ĐL Châu Thành | 79             | 0,2870               | 0,0014 | 0,011       | 40           |         |
| 357 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 50kVA trụ 186/181/13T Tân Long 2 tuyến 473SD            | 22-04-25                  | 13h30 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/181/13T tuyến 473SD                                      | 1        | Áp Tân Long xã Biên Giới         | ĐL Châu Thành | 72             | 0,2616               | 0,0012 | 0,011       | 40           |         |
| 358 | Cắt CB, FCO và tháo 01 hotline trạm 25kVA trụ 186/190/12 Gò Tháp E tuyến 473SD              | 22-04-25                  | 13h30 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 186/190/12 tuyến 473SD                                       | 1        | Áp Bến Cầu xã Biên Giới          | ĐL Châu Thành | 67             | 0,2434               | 0,0012 | 0,011       | 40           |         |
| 359 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/2 tuyến 472TĐ   | 22-04-25                  | 07h30 | 22-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 128/62 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 2        | Áp Cây Da xã Hiệp Thạnh          | ĐL Gò Dầu     | 59             | 0,5704               | 0,0010 | 0,023       | 650          |         |
| 360 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/26/19 tuyến 472TĐ  | 22-04-25                  | 07h30 | 22-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 128/26/16 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp   | 2        | Áp Cây Da xã Hiệp Thạnh          | ĐL Gò Dầu     | 66             | 0,6381               | 0,0011 | 0,023       | 650          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                  | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 361 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 97/12/13T/5 Xóm Hồ - D tuyến 471TN         | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 97/12/13T/5 Xóm Hồ - D tuyến 471TN         | 4        | Khu phố 5 phường I                          | ĐL TP Tây Ninh | 220            | 1,9853               | 0,0037 | 0,137       | 1.235        |         |
| 362 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 100kVA trụ 97/12/13T/14/1 Khu tái định cư tuyến 471TN | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 100kVA trụ 97/12/13T/14/1 Khu tái định cư tuyến 471TN | 2        | Khu phố 5 phường I                          | ĐL TP Tây Ninh | 145            | 1,3085               | 0,0024 | 0,069       | 617          |         |
| 363 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 97/12/13T/19B Xóm Hồ - E tuyến 471TN       | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 97/12/13T/19B Xóm Hồ - E tuyến 471TN       | 4        | Khu phố 5 phường I                          | ĐL TP Tây Ninh | 232            | 2,1906               | 0,0041 | 0,137       | 1.235        |         |
| 364 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 97/12/40 Trưng Nữ Vương - B tuyến 471TN    | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 97/12/40 Trưng Nữ Vương - B tuyến 471TN    | 4        | Khu phố 5 phường I                          | ĐL TP Tây Ninh | 94             | 0,8876               | 0,0016 | 0,137       | 1.235        |         |
| 365 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 93/41P Tua Hai - D tuyến 473TN              | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 75kVA trụ 93/41P Tua Hai - D tuyến 473TN              | 4        | Áp Bình Trung xã Bình Minh                  | ĐL TP Tây Ninh | 74             | 0,6987               | 0,0013 | 0,137       | 1.235        |         |
| 366 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 160kVA trụ 19B/75B Bình Minh - S tuyến 473TN          | 22-04-25                  | 08h00 | 22-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 160kVA trụ 19B/75B Bình Minh - S tuyến 473TN          | 3        | Áp Đồng Cỏ Đò xã Bình Minh                  | ĐL TP Tây Ninh | 97             | 0,8730               | 0,0016 | 0,103       | 926          |         |
| 367 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/48B/32 Cao Su 10 tuyến 477BC            | 23-04-25                  | 13h30 | 23-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 234/48B/32 tuyến 477BC   | 2        | Áp Long Tân xã Long Giang                   | ĐL Bến Cầu     | 65             | 0,3320               | 0,0016 | 0,023       | 80           |         |
| 368 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/100/6P/5 Phước Bình 2 tuyến 478BC                        | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/100/6P/5 tuyến 478BC   | 5        | Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu     | 139            | 1,8257               | 0,0034 | 0,057       | 514          |         |
| 369 | Cắt 3LBFCO trụ 266/7 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH Hồng Phát tuyến 475SD              | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 266/7 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH Hồng Phát tuyến 475SD   | 1        | Khách hàng: Công ty TNHH Hồng Phát          | ĐL Châu Thành  | 1              | 0,0093               | 0,0000 | 0,034       | 309          |         |
| 370 | Cắt CB và 3FCO trạm Trụ 75/33B, 75/55B tuyến 472TĐ                                 | 23-04-25                  | 07h30 | 23-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 75/46 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 4        | Áp Rộc xã Thạnh Đức                         | ĐL Gò Dầu      | 235            | 2,3916               | 0,0040 | 0,079       | 1.370        |         |
| 371 | Cắt CB và 3FCO trạm Trụ 126/6A, 126/18B tuyến 472TĐ                                | 23-04-25                  | 07h30 | 23-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 126/10B tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp                                      | 10       | Áp Bàu Vũng, Xóm Mía xã Phước Trạch         | ĐL Gò Dầu      | 400            | 3,8673               | 0,0068 | 0,114       | 3.260        |         |
| 372 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 126/18/9 tuyến 472TĐ  | 23-04-25                  | 07h30 | 23-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 126/18/9 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp                                      | 2        | Áp Xóm Mía xã Phước Trạch                   | ĐL Gò Dầu      | 47             | 0,4544               | 0,0008 | 0,023       | 650          |         |
| 373 | Cắt CB và FCO trạm Trụ 37/10 tuyến 474TĐ   | 23-04-25                  | 07h30 | 23-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 37/6 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp  | 3        | Áp Bến Đình xã Thạnh Đức                    | ĐL Gò Dầu      | 134            | 1,2955               | 0,0023 | 0,034       | 980          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                  | Đơn vị QLVH    | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|----------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 374 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 3x37,5kVA Cửa số 3 trụ 97 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN         | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 3x37,5kVA Cửa số 3 trụ 97 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN         | 2        | Khu phố Hiệp An, Hiệp Định Phường Hiệp Tân  | ĐL Hòa Thành   | 99             | 0,9699               | 0,0018 | 0,039       | 353          |         |
| 375 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 160kVA Cửa số 4 trụ 107 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN           | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 160kVA Cửa số 4 trụ 107 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN           | 4        | Khu phố Hiệp An, Hiệp Định Phường Hiệp Tân  | ĐL Hòa Thành   | 108            | 1,0581               | 0,0020 | 0,079       | 707          |         |
| 376 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 3x50kVA Cao Bảo Đạo O trụ 117 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN     | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 3x50kVA Cao Bảo Đạo O trụ 117 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN     | 4        | Khu phố 4 phường Long Hoa                   | ĐL Hòa Thành   | 64             | 0,6270               | 0,0012 | 0,079       | 707          |         |
| 377 | Cắt CB, 3FCO, tháo 3hotline trạm 3x50kVA Kho bạc Hòa Thành trụ 125 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thay đà LA, FCO ri sét trạm 3x50kVA Kho bạc Hòa Thành trụ 125 Lý Thường Kiệt tuyến 482TN | 4        | Khu phố 4 phường Long Hoa                   | ĐL Hòa Thành   | 106            | 1,0385               | 0,0019 | 0,079       | 707          |         |
| 378 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 400kVA trụ 50/13T Cư Trú - B tuyến 474TN                         | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 400kVA trụ 50/13T Cư Trú - B tuyến 474TN          | 5        | Khu phố Ninh Lợi phường Ninh Thạnh          | ĐL TP Tây Ninh | 383            | 3,6164               | 0,0067 | 0,171       | 1.543        |         |
| 379 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 68 Ninh Thạnh tuyến 474TN                             | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 68 Ninh Thạnh tuyến 474TN              | 2        | Khu phố Ninh Phước phường Ninh Thạnh        | ĐL TP Tây Ninh | 223            | 2,1056               | 0,0039 | 0,069       | 617          |         |
| 380 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 19B/11/1 Tân Hòa - H tuyến 475TN                       | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 50kVA trụ 19B/11/1 Tân Hòa - H tuyến 475TN        | 2        | Khu phố Ninh Thành phường Ninh Sơn          | ĐL TP Tây Ninh | 28             | 0,2644               | 0,0005 | 0,069       | 617          |         |
| 381 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 160kVA trụ 19B/41/9B Bàu Lùn - C tuyến 475TN                     | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 160kVA trụ 19B/41/9B Bàu Lùn - C tuyến 475TN      | 3        | Ấp Bàu Lùn xã Bình Minh                     | ĐL TP Tây Ninh | 61             | 0,5760               | 0,0011 | 0,103       | 926          |         |
| 382 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 400kVA trụ 55 Lộ Bình Dương - C tuyến 476TN                      | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 400kVA trụ 55 Lộ Bình Dương - C tuyến 476TN       | 6        | Khu phố Hiệp Nghĩa phường Hiệp Ninh         | ĐL TP Tây Ninh | 227            | 2,1434               | 0,0040 | 0,206       | 1.852        |         |
| 383 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 400kVA trụ 85 Cửa Số 2 tuyến 476TN                               | 23-04-25                  | 08h00 | 23-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 400kVA trụ 85 Cửa Số 2 tuyến 476TN                | 6        | Khu phố Hiệp Nghĩa phường Hiệp Ninh         | ĐL TP Tây Ninh | 208            | 1,8976               | 0,0035 | 0,206       | 1.852        |         |
| 384 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 294 Long Giao 14 tuyến 476BC                           | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 294 tuyến 476BC  | 3        | Ấp Long Giao xã Long Chừ                    | ĐL Bến Cầu     | 135            | 1,7732               | 0,0033 | 0,034       | 309          |         |
| 385 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/100/12P/23P Bình Phú 11 tuyến 478BC                                 | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/100/12P/23P tuyến 478BC  | 5        | Ấp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng | ĐL Bến Cầu     | 185            | 2,4299               | 0,0045 | 0,057       | 514          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                 | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 386 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 196A Phước Tân 2-D tuyến 471HT, 477HT   | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 37,5kVA trụ 196A Phước Tân 2-D tuyến 471HT, 477HT   | 2        | Áp Phước Tân 1, Phước Tân 2 xã Phan, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 45             | 0,4512               | 0,0008 | 0,020       | 180          |         |
| 387 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/20 tuyến 472TĐ   | 24-04-25                  | 07h30 | 24-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 128/5/24 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 2        | Áp Cây Da xã Hiệp Thạnh                                    | ĐL Gò Dầu          | 44             | 0,4254               | 0,0007 | 0,023       | 650          |         |
| 388 | Cắt CB và FCO trạm trụ 180/41 tuyến 473TĐ  | 24-04-25                  | 07h30 | 24-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 180/39B tuyến 473TĐ, sang tải hạ áp   | 2        | Áp Cầu Sắt xã Thạnh Đức                                    | ĐL Gò Dầu          | 18             | 0,1740               | 0,0003 | 0,023       | 650          |         |
| 389 | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú A1 trụ 103/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú P trụ 103/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN  | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Lắp đà máy biến áp, lắp trạm 250kVA, XDM, tách dừng, ép lều, cân pha hạ áp, lắp vật tư phụ kiện trụ 103/15B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN và đóng điện đưa vào vận hành. | 7        | Áp Trường Phú xã Trường Đông                               | ĐL Hòa Thành       | 102            | 0,9993               | 0,0019 | 0,076       | 680          |         |
| 390 | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú F trụ 103/18 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 37,5kVA Trường Phú P trụ 103/21 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Lắp đà máy biến áp, lắp trạm 250kVA, XDM, tách dừng, ép lều, cân pha hạ áp, lắp vật tư phụ kiện trụ 103/21 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TĐ và đóng điện đưa vào vận hành.  | 6        | Áp Trường Phú xã Trường Đông                               | ĐL Hòa Thành       | 87             | 0,8524               | 0,0016 | 0,060       | 544          |         |
| 391 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 400kVA trụ 89/26/1 Lạc Long Quân - A tuyến 476TN  | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 400kVA trụ 89/26/1 Lạc Long Quân - A tuyến 476TN  | 6        | Khu phố 3, 4 phường IV                                     | ĐL TP Tây Ninh     | 228            | 2,0801               | 0,0039 | 0,206       | 1.852        |         |
| 392 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 13/13/7B Trà Phí - AB tuyến 477TN  | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 13/13/7B Trà Phí - AB tuyến 477TN  | 4        | Khu phố Ninh Trung phường Ninh Sơn                         | ĐL TP Tây Ninh     | 328            | 2,9924               | 0,0055 | 0,137       | 1.235        |         |
| 393 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 13/13/15 Trà Phí - AC tuyến 477TN  | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 250kVA trụ 13/13/15 Trà Phí - AC tuyến 477TN  | 4        | Khu phố Ninh Trung phường Ninh Sơn                         | ĐL TP Tây Ninh     | 214            | 1,9524               | 0,0036 | 0,137       | 1.235        |         |
| 394 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 25/7B/7 Tân Phước - J tuyến 477TN   | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 50kVA trụ 25/7B/7 Tân Phước - J tuyến 477TN   | 2        | Áp Tân Phước xã Tân Bình                                   | ĐL TP Tây Ninh     | 56             | 0,5288               | 0,0010 | 0,069       | 617          |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc  | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                                 | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|---|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |   |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 395 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 25/11B/10 Tân Phước - K tuyến 477TN   | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 50kVA trụ 25/11B/10 Tân Phước - K tuyến 477TN  | 2        | Áp Tân Phước xã Tân Bình                                   | ĐL TP Tây Ninh     | 70             | 0,6610               | 0,0012 | 0,069       | 617          |         |
| 396 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 25/12 Tân Phước - B tuyến 477TN   | 24-04-25                  | 08h00 | 24-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM, bảo trì bảo dưỡng trạm 50kVA trụ 25/12 Tân Phước - B tuyến 477TN  | 2        | Áp Tân Phước xã Tân Bình                                   | ĐL TP Tây Ninh     | 35             | 0,3305               | 0,0006 | 0,069       | 617          |         |
| 397 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 194/7/4 Ngã Tắc 1 tuyến 476BC   | 25-04-25                  | 13h30 | 25-04-25                     | 17h00 | Nâng công suất TBA 50kVA trụ 194/7/4 tuyến 476BC  | 2        | Áp Ngã Tắc xã Long Thuận                                   | ĐL Bến Cầu         | 88             | 0,4495               | 0,0021 | 0,023       | 80           |         |
| 398 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/100/12P/34P Bình Phú 4 tuyến 478BC   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/100/12P/35A tuyến 478BC   | 5        | Áp Bình Phước xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng              | ĐL Bến Cầu         | 157            | 2,0621               | 0,0038 | 0,057       | 514          |         |
| 399 | Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 250kVA trụ 114/12 Ninh Phú-B tuyến 471HT   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 114/12 Ninh Phú-B tuyến 471HT   | 6        | Áp Ninh Phú xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu             | ĐL Dương Minh Châu | 312            | 3,1285               | 0,0058 | 0,120       | 1.080        |         |
| 400 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 477HT   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 477HT                                      | 5        | Áp Ninh An, Ninh Hiệp xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu   | ĐL Dương Minh Châu | 125            | 1,2534               | 0,0023 | 0,040       | 360          |         |
| 401 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 98/6/12 Ninh Hiệp-B tuyến 477HT   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 98/6/12 Ninh Hiệp-B tuyến 477HT  | 5        | Áp Ninh Hiệp, Ninh Bình xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 129            | 1,2935               | 0,0024 | 0,040       | 360          |         |
| 402 | Cắt CB và FCO trạm trụ 5A/7 tuyến 471TĐ  | 25-04-25                  | 07h30 | 25-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 5A/4 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp   | 3        | Áp Đường Long xã Thạnh Đức                                 | ĐL Gò Dầu          | 94             | 0,9088               | 0,0016 | 0,034       | 980          |         |
| 403 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/57/15/27P tuyến 471TĐ   | 25-04-25                  | 07h30 | 25-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 42/107B/57/15/20P tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp  | 2        | Áp 6 xã Bàu Đồn  | ĐL Gò Dầu          | 68             | 0,6574               | 0,0012 | 0,023       | 650          |         |
| 404 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/77/50 tuyến 472TĐ   | 25-04-25                  | 07h30 | 25-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 42/65/77/46 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 2        | Áp Phước Đông xã Phước Thạnh                               | ĐL Gò Dầu          | 53             | 0,5394               | 0,0009 | 0,040       | 690          |         |
| 405 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 320kVA Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Sương trụ 204/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN                           | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 320kVA Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Sương trụ 204/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN                           | 21       | Trạm chuyên dùng khách hàng                                | ĐL Hòa Thành       | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,393       | 3.534        |         |
| 406 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 400kVA Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kinh Doanh Thương Mại và Dịch Vụ Vinfast trụ 228B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 482TN | 25-04-25                  | 07h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 400kVA Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kinh Doanh Thương Mại và Dịch Vụ Vinfast trụ 228B/2 Quốc Lộ 22B tuyến 482TN | 28       | Trạm chuyên dùng khách hàng                                | ĐL Hòa Thành       | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,524       | 4.712        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện  | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 407 | Cắt CB, 3FCO trạm trụ 160kVA HKD Thu My trụ 137/11B/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN   | 25-04-25                  | 07h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Thay hệ thống đo đếm trụ 160kVA HKD Thu My trụ 137/11B/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN   | 6        | Trạm chuyen dùng khách hàng   | ĐL Hòa Thành       | 1              | 0,0098               | 0,0000 | 0,105       | 942          |         |
| 408 | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 140B/1 Garage Quốc Dũng tuyến 478TH  | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 140B/1 tuyến 478TH   | 3        | Khách hàng Garage Quốc Dũng   | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 409 | Cắt FCO trạm 37,5kVA trụ 168/7 Hàn cửa sắt Hồ Xuân Hùng tuyến 478TH   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 168/7 tuyến 478TH  | 3        | Khách hàng Hàn cửa sắt Hồ Xuân Hùng   | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 410 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 233/1/4T/1T Cty CP Năng lượng Dầu tiếng Tây Ninh 1 tuyến 477TH   | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 233/1/4T/1T tuyến 477TH  | 3        | Khách hàng Cty CP Năng lượng Dầu tiếng Tây Ninh 1                                       | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,103       | 926          |         |
| 411 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 173/146/1T UBND xã Suối Ngô tuyến 474SN  | 25-04-25                  | 08h00 | 25-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 173/146/1T tuyến 474SN   | 4        | Khách hàng UBND xã Suối Ngô   | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,137       | 1.235        |         |
| 412 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 45/14 Giồng Két 4 tuyến 475BC  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 45/14 tuyến 475BC  | 3        | Ấp Thuận Tây xã Lợi Thuận   | ĐL Bến Cầu         | 135            | 0,6896               | 0,0033 | 0,034       | 120          |         |
| 413 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 234/23B Ấp Bảo 16 tuyến 477BC  | 26-04-25                  | 13h30 | 26-04-25                     | 17h00 | Hoàn chỉnh HTĐD TBA trụ 234/23B tuyến 477BC  | 2        | Ấp Bảo xã Long Giang  | ĐL Bến Cầu         | 65             | 0,3320               | 0,0016 | 0,023       | 80           |         |
| 414 | Cắt FCO trạm 50kVA trụ 53/100/12P/43P Bình Phú 12 tuyến 478BC   | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/100/12P/49B tuyến 478BC  | 3        | Ấp Bình Phước xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng   | ĐL Bến Cầu         | 89             | 1,1690               | 0,0022 | 0,034       | 309          |         |
| 415 | Cắt 3LBFCO trạm 630kVA trụ 11/5 Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Dương Xanh tuyến 477BC  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Thay 3VT định kỳ khách hàng Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Dương Xanh, trụ 11/5 tuyến 477BC   | 5        | Khách hàng Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Dương Xanh                           | ĐL Bến Cầu         | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 416 | Cắt Recloser và DS 3pha trụ 128/97/1 nhánh rẽ 22kV Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy 8- Nhà máy sản xuất tinh bột mì tuyến 474SD | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Vệ sinh đo đếm CT, VT trung thế trụ 128/97/89, trụ 128/97/93 nhánh rẽ 22kV Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy 8-Nhà máy sản xuất tinh bột mì tuyến 474SD | 1        | Khách hàng: Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Duy 8-Nhà máy sản xuất tinh bột mì | ĐL Châu Thành      | 1              | 0,0093               | 0,0000 | 0,034       | 309          |         |
| 417 | Cắt 3LBFCO trụ 262/1 Cơ Giới tuyến 477HT  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Thay xà đỡ LA, FCO, thùng cầu dao tổng tại trạm 160kVA trụ 262/12 Cơ Giới tuyến 477HT  | 28       | Khu phố 1 Thị trấn; ấp Tân Định 1, Tân Định 2 xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu         | ĐL Dương Minh Châu | 1214           | 12,1731              | 0,0225 | 0,960       | 8.642        |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                           | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 418 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 118/138/14/56/7 Đầu Tàu-A tuyến 475TĐ  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 50kVA trụ 118/138/14/56/7 Đầu Tàu-A tuyến 475TĐ                   | 3        | Áp 1 xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu               | ĐL Dương Minh Châu | 71             | 0,7119               | 0,0013 | 0,020       | 180          |         |
| 419 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 117/22 Thuận Hòa-E tuyến 473TĐ   | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 75kVA trụ 117/22 Thuận Hòa-E tuyến 473TĐ                          | 5        | Áp Thuận Hòa xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu    | ĐL Dương Minh Châu | 105            | 1,0529               | 0,0019 | 0,040       | 360          |         |
| 420 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/14, 42/114/17B, 42/114/20 tuyến 471TĐ   | 26-04-25                  | 07h30 | 26-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/17B tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp   | 6        | Áp 3 xã Bàu Đồn                                      | ĐL Gò Dầu          | 190            | 1,8370               | 0,0032 | 0,069       | 1.950        |         |
| 421 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/23, 42/114/25 tuyến 471TĐ   | 26-04-25                  | 07h30 | 26-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/27 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp  | 6        | Áp 3 xã Bàu Đồn                                      | ĐL Gò Dầu          | 176            | 1,7016               | 0,0030 | 0,069       | 1.950        |         |
| 422 | Cắt REC, 3LTD Mít Một tuyến 471TN, cắt RMU 26 (DL TPTN bàn giao)  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Nhỏ, dựng trụ BTLT 14m ghép, tháo lắp cáp ngầm, DS, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 133/1 Lạc long Quân tuyến 471TN | 42       | Khu phố Hiệp Định, Hiệp An, Hiệp Hòa phường Hiệp Tân | ĐL Hòa Thành       | 1817           | 17,8014              | 0,0330 | 0,785       | 7.069        |         |
| 423 | - Cắt REC, 3LTD Mít Một tuyến 471TN<br>- Cắt LBS, 3LTD Âu Cơ trụ 54 tuyến 476TN<br>- Cắt LBS trụ 59, DS trụ 59B Ao Hồ tuyến 482TN | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Nhỏ, dựng trụ BTLT 14m ghép, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 133/16 Lạc long Quân tuyến 471TN                       | 0        | Khu phố Hiệp Định, Hiệp An, Hiệp Hòa phường Hiệp Tân | ĐL Hòa Thành       | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 424 | Cắt 03 LBFCO trạm 1000kVA trụ 276/13 Công ty TNHH DC Sun tuyến 478TH  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 276/13 tuyến 478TH   | 20       | Khách hàng Công ty TNHH DC Sun                       | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,686       | 6.173        |         |
| 425 | Cắt 03 LBFCO trạm 1000kVA trụ 294B/25T Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chí Thanh tuyến 478TH                                       | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 294B/25T tuyến 478TH   | 20       | Khách hàng Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chí Thanh  | ĐL Tân Châu        | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,686       | 6.173        |         |
| 426 | Cắt MC 471TN và đóng DTĐ 471-76TN<br>Cắt MC 481TN và đóng DTĐ 481-76TN  | 26-04-25                  | 08h00 | 26-04-25                     | 11h30 | Bàn giao đơn vị ngoài thay bộ đóng cắt tụ bù ứng động tại trụ 26B đường Bờ Lờ tuyến 481TN                        | 40       | Khu phố Ninh Thọ, Ninh An, Ninh Lộc phường Ninh Sơn  | ĐL TP Tây Ninh     | 1770           | 6,4994               | 0,0309 | 1,372       | 4.801        |         |
| 427 | Cắt 3LBFCO và tháo 3hotline trụ 26/1 nhánh rẽ 22kV Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sơn 4 tuyến 478BC                          | 27-04-25                  | 08h00 | 27-04-25                     | 17h00 | Thay 3VT định kỳ khách hàng Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sơn 4, trụ 26/1 tuyến 478BC                      | 5        | Khách hàng Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sơn 4 | ĐL Bến Cầu         | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |

| STT | Thiết bị ĐD  | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                           | Đơn vị QLVH        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|--|--------------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |  | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |  |                    |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 428 | Recloser và DS 3 pha trụ 19/T6 NR 22kV Công ty TNHH MTV Pyungan Việt Nam tuyến 471BC | 27-04-25                  | 08h00 | 27-04-25                     | 17h00 | Thay 3VT định kỳ khách hàng Công ty TNHH MTV Pyungan Việt Nam, trụ 19/T6/1 tuyến 471BC       | 5        | Khách hàng Công ty TNHH MTV Pyungan Việt Nam         | ĐL Bến Cầu         | 1              | 0,0131               | 0,0000 | 0,171       | 1.543        |         |
| 429 | Cắt MC 479TN và đóng DTĐ 479-76TN  | 27-04-25                  | 08h00 | 27-04-25                     | 11h30 | Bàn giao đơn vị ngoài thay bộ đóng cắt tụ bù ứng động tại trụ 20A đường Trần Phú tuyến 479TN | 50       | Khu phố Ninh Thọ, Ninh An, Ninh Lộc phường Ninh Sơn  | ĐL TP Tây Ninh     | 822            | 3,0184               | 0,0144 | 1,715       | 6.002        |         |
| 430 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/114 Phước Chi 1 tuyến 478BC                                | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 53/115 tuyến 478BC  | 5        | Ấp Phước Đông xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng         | ĐL Bến Cầu         | 136            | 1,7863               | 0,0033 | 0,057       | 514          |         |
| 431 | Cắt FCO trạm 75kVA trụ 47/26 Ấp Bến 5 tuyến 478BC                                    | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 47/24 tuyến 478BC   | 3        | Ấp Bến xã An Thạnh                                   | ĐL Bến Cầu         | 156            | 2,0490               | 0,0038 | 0,034       | 309          |         |
| 432 | Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 118/71/4 Lộc Tân-H tuyến                      | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 50kVA trụ 118/71/4 Lộc Tân-H tuyến            | 3        | Ấp Lộc Tân xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu        | ĐL Dương Minh Châu | 64             | 0,6417               | 0,0012 | 0,020       | 180          |         |
| 433 | Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 160kVA trụ 223 Thuận Tân-B tuyến 471TĐ                | 28-04-25                  | 13h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 160kVA trụ 223 Thuận Tân-B tuyến 471TĐ        | 4        | Ấp Thuận Tân xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu    | ĐL Dương Minh Châu | 180            | 0,7019               | 0,0033 | 0,080       | 280          |         |
| 434 | Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 288 Thị Trấn-C tuyến 477HT                 | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 288 Thị Trấn-C tuyến 477HT         | 6        | Khu phố 3, khu phố 4 Thị trấn, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 236            | 2,3664               | 0,0044 | 0,120       | 1.080        |         |
| 435 | Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 301 Thị trấn-F tuyến 477HT                 | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Thí nghiệm CBM và bảo trì lưới điện thuộc trạm 250kVA trụ 301 Thị trấn-F tuyến 477HT         | 6        | Khu phố 3, khu phố 4 Thị trấn, huyện Dương Minh Châu | ĐL Dương Minh Châu | 316            | 3,1686               | 0,0059 | 0,120       | 1.080        |         |
| 436 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/86, 128/65/79 tuyến 472TĐ                              | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/73 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp                                    | 6        | Ấp Xóm Bó xã Hiệp Thạnh                              | ĐL Gò Dầu          | 173            | 1,6726               | 0,0029 | 0,069       | 1.950        |         |
| 437 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/73, 128/65/71 tuyến 472TĐ                              | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/92 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp                                    | 4        | Ấp Xóm Bó xã Hiệp Thạnh                              | ĐL Gò Dầu          | 98             | 0,9974               | 0,0017 | 0,079       | 1.370        |         |
| 438 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/67, 128/65/64 tuyến 472TĐ                              | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/107 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp                                   | 5        | Ấp Xóm Bó xã Hiệp Thạnh                              | ĐL Gò Dầu          | 139            | 1,3439               | 0,0024 | 0,057       | 1.630        |         |
| 439 | Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/63, 128/65/61 tuyến 472TĐ                              | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/121 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp                                   | 4        | Ấp Xóm Bó xã Hiệp Thạnh                              | ĐL Gò Dầu          | 100            | 0,9668               | 0,0017 | 0,046       | 1.300        |         |
| 440 | Cắt CB và FCO trạm trụ 190/75 tuyến 471TĐ  | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 190/65B tuyến 471TB, sang tải hạ áp                                       | 3        | Ấp Tầm Lanh xã Hiệp Thạnh                            | ĐL Gò Dầu          | 71             | 0,6864               | 0,0012 | 0,034       | 980          |         |

| STT | Thiết bị ĐD   | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/vận hành |       | Nội dung công việc   | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện                  | Đơn vị QLVH  | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------|-------|------------------------------|-------|--|----------|---|--------------|----------------|----------------------|--------|-------------|--------------|---------|
|     |   | Ngày                      | Giờ   | Ngày                         | Giờ   |  |          |   |              |                | SAIDI                | SAIFI  |             |              |         |
| 441 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/71B/8 tuyến 472TĐ  | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 42/65/71B/3B tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 5        | Áp Phước Hòa xã Phước Thạnh                 | ĐL Gò Dầu    | 37             | 0,3577               | 0,0006 | 0,057       | 1.630        |         |
| 442 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/69 tuyến 472TĐ   | 28-04-25                  | 07h30 | 28-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 42/65/73 tuyến 472TĐ, sang tải hạ áp  | 3        | Áp Phước Hòa xã Phước Thạnh                 | ĐL Gò Dầu    | 84             | 0,8549               | 0,0014 | 0,059       | 1.030        |         |
| 443 | Cắt 03 LBFCO trạm 1000kVA trụ 85/198B/3 Công ty TNHH Lê Gia Tây Ninh tuyến 474TH  | 28-04-25                  | 08h00 | 28-04-25                     | 17h00 | Bảo trì và thay định kỳ hệ thống đo đếm trụ 85/198B/3 tuyến 474TH  | 20       | Khách hàng Công ty TNHH Lê Gia Tây Ninh     | ĐL Tân Châu  | 1              | 0,0096               | 0,0000 | 0,686       | 6.173        |         |
| 444 | Cắt LBFCO trụ 171/56/1 Bàu Tràm Lớn 1 tuyến 477BC   | 29-04-25                  | 08h00 | 29-04-25                     | 11h30 | Nâng công suất TBA 50kVA trụ 171/70 tuyến 476BC và nghiệm thu đóng điện  | 5        | Áp Bàu Tràm Lớn, Bàu Tràm Nhỏ xã Tiên Thuận | ĐL Bến Cầu   | 201            | 1,0267               | 0,0049 | 0,057       | 200          |         |
| 445 | Cắt LBFCO trụ 171/35/1 Bàu Tràm Nhỏ 2 tuyến 476BC   | 29-04-25                  | 08h00 | 29-04-25                     | 11h30 | Hoàn chỉnh HTĐĐ TBA trụ 171/35/8 tuyến 476BC   | 3        | Áp Bàu Tràm Nhỏ xã Tiên Thuận               | ĐL Bến Cầu   | 95             | 0,4852               | 0,0023 | 0,034       | 120          |         |
| 446 | Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 6 Áp Voi 18 tuyến 475BC  | 29-04-25                  | 08h00 | 29-04-25                     | 17h00 | Cây TBA 250kVA trụ 4A tuyến 475BC - 477BC  | 2        | Áp Chánh xã An Thạnh                        | ĐL Bến Cầu   | 124            | 1,6287               | 0,0030 | 0,069       | 617          |         |
| 447 | Cắt CB và FCO trạm trụ 270/52/11/14 tuyến 471PĐC  | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 270/52/11/10 tuyến 471PĐC, sang tải hạ áp   | 2        | Áp Cây Xoài xã Thanh Phước                  | ĐL Gò Dầu    | 23             | 0,2224               | 0,0004 | 0,023       | 650          |         |
| 448 | Cắt CB và FCO trạm trụ 54/20/15 tuyến 471PĐC  | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 50kVA Trụ 54/20/12 tuyến 471PĐC, sang tải hạ áp   | 3        | Áp Cây Trắc xã Phước Đông                   | ĐL Gò Dầu    | 66             | 0,6381               | 0,0011 | 0,034       | 980          |         |
| 449 | Cắt CB và 3FCO trạm trụ 205 tuyến 476TĐ   | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 210B tuyến 476TĐ, sang tải hạ áp   | 6        | Khu phố Nội Ô A thị trấn Gò Dầu             | ĐL Gò Dầu    | 245            | 2,4934               | 0,0042 | 0,119       | 2.060        |         |
| 450 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/32, 42/114/39 tuyến 471TĐ   | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/33 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp  | 4        | Áp 3 xã Bàu Đồn                             | ĐL Gò Dầu    | 101            | 0,9765               | 0,0017 | 0,046       | 1.300        |         |
| 451 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/41, 42/114/43 tuyến 471TĐ   | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/41 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp  | 4        | Áp 3 xã Bàu Đồn                             | ĐL Gò Dầu    | 118            | 1,2009               | 0,0020 | 0,079       | 1.370        |         |
| 452 | Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/51 tuyến 471TĐ  | 29-04-25                  | 07h30 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/57 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp  | 3        | Áp 3 xã Bàu Đồn                             | ĐL Gò Dầu    | 80             | 0,7735               | 0,0014 | 0,034       | 980          |         |
| 453 | - Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú E trụ 103/13/2 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN<br>- Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Trường Phú H1 trụ 103/13/3 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN | 29-04-25                  | 08h00 | 29-04-25                     | 17h00 | Lắp đà máy biến áp, lắp trạm 250kVA, XDM, tách dùng, ép lều, cân pha hạ áp, lắp vật tư phụ kiện trụ 103/13/2B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN và đóng điện đưa vào vận hành. | 7        | Áp Trường Phú xã Trường Đông                | ĐL Hòa Thành | 116            | 1,1365               | 0,0021 | 0,076       | 680          |         |

| STT               | Thiết bị ĐD | Thời điểm cắt điện/cô lập |     | Thời điểm đóng điện/vận hành |     | Nội dung công việc | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng mất điện | Đơn vị QLVH | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |       | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-------------------|-------------|---------------------------|-----|------------------------------|-----|--------------------|----------|----------------------------|-------------|----------------|----------------------|-------|-------------|--------------|---------|
|                   |             | Ngày                      | Giờ | Ngày                         | Giờ |                    |          |                            |             |                | SAIDI                | SAIFI |             |              |         |
| <b>C. HOTLINE</b> |             |                           |     |                              |     |                    |          |                            |             |                |                      |       |             |              |         |
|                   | Không có    |                           |     |                              |     |                    |          |                            |             |                |                      |       |             |              |         |

|  |               |  |             |
|--|---------------|--|-------------|
| - Tổng công suất mất trong tháng do công tác:                | 185,504 MW    | - Tổng sản lượng điện mất trong tháng do công tác:           | 1679618 KWh |
| - Tổng SAIDI dự kiến trong tháng do công tác:                | 201,5099 Phút | - Tổng SAIFI dự kiến trong tháng do công tác:                | 0,3508 Lần  |
| - Lũy kế SAIDI dự kiến của Công ty đến hết THÁNG 04:         | 255,8619 Phút | - Lũy kế SAIFI dự kiến của Công ty đến hết THÁNG 04:         | 0,723 Lần   |
| - Độ tin cậy SAIDI của các Điện lực trong tháng do công tác: |               | - Độ tin cậy SAIFI của các Điện lực trong tháng do công tác: |             |
| + Điện lực TP Tây Ninh:                                      | 191,7979 Phút | + Điện lực TP Tây Ninh:                                      | 0,3825 Lần  |
| + Điện lực Hòa Thành:  | 204,5408 Phút | + Điện lực Hòa Thành:  | 0,2646 Lần  |
| + Điện lực Dương Minh Châu:                                  | 351,5971 Phút | + Điện lực Dương Minh Châu:                                  | 0,6531 Lần  |
| + Điện lực Châu Thành:                                       | 11,3635 Phút  | + Điện lực Châu Thành:                                       | 0,0477 Lần  |
| + Điện lực Gò Dầu:   | 120,6305 Phút | + Điện lực Gò Dầu:   | 0,2049 Lần  |
| + Điện lực Bến Cầu:  | 451,1685 Phút | + Điện lực Bến Cầu:  | 0,7018 Lần  |
| + Điện lực Trảng Bàng:                                       | 48,1683 Phút  | + Điện lực Trảng Bàng:                                       | 0,0858 Lần  |
| + Điện lực Tân Châu:   | 336,1169 Phút | + Điện lực Tân Châu:   | 0,6225 Lần  |
| + Điện lực Tân Biên:   | 189,7059 Phút | + Điện lực Tân Biên:   | 0,3304 Lần  |